

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **Số 1 Tôn Thất Tùng, P. Bến Thành,
TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

09/2025

Chúa không ban thưởng vì thực hiện thành công công việc, nhưng vì thiện chí và lao nhọc (NK 952).

(Lưu hành nội bộ)

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 09/2025

LM. Ernest Nguyễn Văn Hưởng

Trong những ngày vừa qua, mạng xã hội đưa tin nhiều vụ việc xảy ra làm đau lòng người đọc tin. Nhiều clip cho thấy cảnh người chồng hay người đàn ông đánh đập người vợ hay phụ nữ, người cha hay người mẹ đánh đập tàn nhẫn đứa con, người bảo mẫu đánh đập em trai được giao cho chị chăm sóc, những cảnh đánh nhau trên đường phố vì tai nạn giao thông, những cảnh một nhóm em đánh đập tàn nhẫn một em khác ngay trong lớp học hay bên ngoài nhà trường. Mới đây một người vợ đâm ông chồng của mình sau chuyển đi nhậu về.

Ở đây chúng ta không bàn tới nguyên nhân đưa tới sự việc bạo lực ấy nhưng muốn nói tới hình như người ta có khuynh hướng giải quyết các vấn đề bằng bạo lực, bằng đâm chém nhau, bằng đánh nhau... Nhỏ hơn thì chửi nhau trực tiếp hay trên mạng giữa hai nhóm chống nhau. Họ dùng bất cứ lời lẽ nào ngay cả hết sức thô tục để hạ nhục người khác.

Điều đáng nói ở đây là ai cũng cho rằng mình nói thật và nhất là chỉ có mình là nói thật, là đúng và dĩ nhiên đối phương mình là sai, là giả dối, cần phải bị diệt trừ. Người công giáo đôi khi cũng bị cuốn vào vòng xoáy đó và đôi khi vài vị linh mục cũng bị cuốn vào vòng xoáy đó và ra sức cổ vũ cho cái mà mình nghĩ là đúng, là chân thật. Từ đó chúng ta thấy bệnh vực sự thật, làm chứng cho sự thật không phải là đơn giản.

Thường thì trong vũng nước đục ngầu chúng ta không thể biết trong nước có gì. Chỉ khi bùn lắng xuống chúng ta mới thấy đó là con lươn hay con rắn, con cá hay con rùa ... mà thôi. Sự chờ đợi trong cầu nguyện đôi khi cũng giúp chúng ta có tinh thần tôn trọng sự thật và dễ lãnh nhận ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần. Xin Chúa đủ lòng thương xót khi chúng ta đối xử bất công hay bạo lực với người khác.



BBT tổng hợp

CHÚA NHẬT XXIII THƯỜNG NIÊN, NĂM C

CON ĐƯỜNG THEO CHÚA

Thánh Luca mở đầu bài tường thuật này như sau: "Có rất đông người đi theo Chúa Giêsu. Ngài quay lại bảo họ". Trong ngôn ngữ Thánh kinh, "đi theo" có nghĩa là làm môn đệ. Chúa Giêsu là ông thầy đi trước, các môn đệ đi theo phía sau. Thông thường ông thầy chỉ cần đi trước cho các môn đệ đi theo. Nhưng trong chuyện này Chúa Giêsu đã "quay lại bảo họ", nghĩa là Ngài có điều quan trọng muốn dặn dò kỹ các môn đệ.

Điều quan trọng mà Chúa Giêsu muốn dặn dò kỹ các môn đệ là gì? Đọc tiếp đoạn Tin mừng, chúng ta thấy Chúa dặn dò 2 điều: một điều tiêu cực là phải từ bỏ, một điều tích cực là phải vác thập giá. Chúng ta hãy suy nghĩ về từng điều:

1. Điều thứ nhất là từ bỏ

a/ Tại sao làm môn đệ Chúa thì phải từ bỏ? Vì đi theo Chúa giống như đi leo núi. Nếu mang nhiều thứ cồng kềnh thì sẽ bận vướng nặng nề khiến không leo nhanh được, thậm chí còn có thể bỏ cuộc.

b/ Vậy phải từ bỏ những gì? Chúa Giêsu kể: phải bỏ "cha mẹ, vợ con, anh chị em và cả mạng sống mình". Qua cách nói "Cha mẹ, vợ con, anh chị em", ý Chúa muốn nói tới gia đình; còn qua chữ "mạng sống", ý Chúa muốn nói tới những gì thân thiết nhất của mình. Nhưng ta hãy hiểu cho đúng; Chúa không bảo người môn đệ phải bỏ những thứ vừa kể một cách tiên thiên, mà là bỏ nếu như chúng làm bận vướng cho việc đi theo Chúa. Gia đình là tốt, mạng sống là cần. Gắn bó với gia đình và tha thiết với mạng sống không có gì là xấu cả. Tuy nhiên bất cứ khi nào mình cảm thấy 2 thứ đó trở thành bận vướng, hay bất cứ khi nào Chúa soi sáng cho ta thấy như vậy, thì người môn đệ phải can đảm từ bỏ.

2. Điều quan trọng thứ hai mà Chúa Giêsu căn dặn chúng ta là vác Thập giá

a/ Tại sao muốn đi theo Chúa thì nhất thiết phải vác thập giá? Vì, như đã vừa nói ở phía trên, nếu đi theo Chúa giống như đi leo núi, thì thập giá giống như

cây gậy của người leo núi. Nó rất cần và rất có ích. Không có gậy để dò đường và để chống đỡ thì ta sẽ mỏi chân, sẽ không đi nổi, có khi té ngã hay bỏ cuộc.

b/ Điều thứ hai này có liên quan tới điều thứ nhất: chúng ta từ bỏ những thứ bận vướng là để mình có thể thông dong mà vác thập giá.

Chúng ta thường quên mất 2 việc rất quan trọng để thực sự xứng đáng làm môn đệ Chúa:

- Xưa nay chúng ta quen tìm kiếm để được thêm chút ít khi nào chủ động từ bỏ. Thỉnh thoảng có từ bỏ chỉ là vì miễn cưỡng, vì ráng chịu vậy mà thôi. Thí dụ khi chúng ta bị mất tiền, mất đồ đạc hoặc khi một người thân chết.

- Cũng thế, xưa nay chúng ta không chủ động vác thập giá. Thập giá nào Chúa gởi thì chúng ta ráng mà vác vậy thôi. Nguyên việc khám phá thứ nhất này cũng cho thấy chúng ta chưa thực sự xứng đáng làm môn đệ Chúa Giêsu. Người môn đệ thật của Chúa phải chủ động từ bỏ và chủ động vác thập giá.

NGƯỜI-ĐI-THEO VÀ NGƯỜI-MÔN-ĐỆ

Trong đoạn Tin Mừng này, có những cụm từ rất ý nghĩa, đó là “đi theo” và “làm môn đệ”.

Thánh Luca đã sử dụng những cụm từ này rất khéo: “Khi ấy có rất đông người *đi theo* Chúa Giêsu. Ngài quay lại bảo họ: Ai không dứt bỏ... thì không thể *làm môn đệ* tôi. Ai không vác thập giá mình mà *đi theo* tôi thì không thể *làm môn đệ* tôi” và rất đông người “đi theo” Chúa Giêsu nhưng không phải tất cả đều là “môn đệ” Ngài; chỉ những ai đi theo mà từ bỏ và vác thập giá thì mới là môn đệ.

Người-đi-theo chưa hẳn là *người-môn-đệ*

Cũng như *người-nói* “Lạy Chúa lạy Chúa” chưa hẳn là *người-làm theo* ý Chúa.

Cũng như *người-đến-nhà-thờ* chưa hẳn là *người-tín-hữu*.

Cũng như *người-mang-danh* kitô hữu chưa hẳn là *người-kitô-hữu*.

Điều khiến người-nói thành người-làm, người-đến-nhà-thờ thành người-tín-hữu, người-đi-theo thành người-môn-đệ, người-mang-danh-kitô-hữu thành người-kitô-hữu-đích-thực, đó là *từ bỏ* và *vác thập giá*.

Một trong những khiếm khuyết của Giáo Hội – và là khiếm khuyết lớn nhất – đó là trong Giáo Hội có rất nhiều người-đi-theo Chúa Giêsu, nhưng rất ít người-môn-đệ thực sự của Ngài.

CHÚA NHẬT XXIV THƯỜNG NIÊN, NĂM C

SUY TÔN THÁNH GIÁ

Đối với người đời, hình ảnh thập giá là một điều gì đó đau đớn tột cùng và một sự thất bại thê thảm. Tuy nhiên, với người Công giáo thì khác, thập giá là biểu tượng của hy sinh, của tình yêu và vinh quang.

Hôm nay Giáo hội mời gọi chúng ta cùng nhau suy tôn Thánh giá, tức là chiêm ngắm tình yêu tự hủy của Thiên Chúa dành trọn cho con người. Chính nơi thập giá ấy, ơn cứu chuộc đã đến với con người và cánh cửa trong thân phận làm con Thiên Chúa được rộng mở.

Chúa Giêsu đã không chỉ tự hạ mình để đến với nhân loại trong thân phận con người. Nhưng hơn thế nữa, Ngài đã tự hiến thân mình trên cây thập giá để tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa được tuôn đổ trên con người.

Thay vì thập giá là biểu tượng của sự ô nhục và thất bại thì ngang qua cái chết của Đức Giêsu, thập giá đã trở nên biểu tượng của sự chiến thắng tội lỗi và đem lại vinh quang cho con người bằng một tình yêu vô vị lợi.

Thay vì thập giá là biểu tượng của sự đau khổ và vô cảm, thì ngang qua sự hiến thân của Đức Giêsu, thập giá đã trở nên biểu tượng của sự hòa giải và tình liên đới với Thiên Chúa bằng một tình yêu khiêm hạ.

Thay vì thập giá là biểu tượng của sự hận thù và chết chóc, thì ngang qua việc hy sinh mạng sống của Đức Giêsu, thập giá đã trở nên biểu tượng của một Đức tin tinh tuyền và một tình yêu son sắt mà Thiên Chúa dành tặng cho nhân loại.

Thật thế, mỗi một người Công giáo luôn xác tín rằng, thập giá không phải là một kết thúc, nhưng là một sự bắt đầu. Thập giá không phải là sự yếu đuối nhưng là sức mạnh của tình yêu đến nỗi thí mạng sống cho người mình yêu. Và thập giá không phải là sự chết, nhưng hơn thế đó chính là sự sống mới của con người trong tư cách làm con Thiên Chúa.

Suy tôn Thánh giá là cơ hội để chúng ta chiêm ngắm tình yêu của Thiên Chúa – Người là cội nguồn của tình yêu. Đây cũng là giây phút thiết thực để mỗi

chúng ta nhìn lại hành trình sống chứng nhân tình yêu của mình đối với Chúa và tha nhân.

Trong một thế giới đang mải mê tìm kiếm vật chất như hôm nay, tình yêu dường như đang trở nên khan hiếm và rẻ mạt. Khi mà mọi thứ xung quanh đang được cung cấp một cách đầy đủ và tiện nghi hơn, thì xem ra tình yêu lại đang bị thiếu hụt và xem thường một cách trầm trọng.

Tình người đang được cân đong đo đếm bằng những lợi lộc vật chất và địa vị. Tình yêu nam nữ đang được xây dựng trên những quy chuẩn của tiền tài và dục vọng. Do đó, sự khủng hoảng đời sống gia đình đang trở nên báo động hơn bao giờ hết. Sự thờ ơ vô cảm trở nên lối sống chung của con người thời hiện đại. Và xã hội trở nên như một chiến trường của sự tranh giành, đấu đá và chỉ biết nghĩ cho riêng mình.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến những đổ vỡ đó chính là sự thiếu vắng tình yêu. Và cốt lõi của nó chính là sự đánh mất niềm tin vào một Thiên Chúa – Đấng đầy tình yêu thương.

Lễ Suy tôn Thánh giá mời gọi chúng ta chiêm ngắm tình yêu vô tận của Thiên Chúa. Một tình

yêu tự hạ để đến và sẻ chia với thân phận con người. Một tình yêu tự nguyện để đồng hành và thấu hiểu nỗi thống khổ của phận người. Một tình yêu tự hiến để hàn gắn tình nghĩa phụ tử của Thiên Chúa với con người.

Suy tôn Thánh giá không chỉ dừng lại ở việc nhận ra tình yêu hải hà của Thiên Chúa trên cuộc đời mình, mà còn mời gọi mỗi người chúng ta sống tình yêu đó một cách triệt để và cụ thể nơi cuộc sống hằng ngày. Để ngang qua đời sống chứng nhân đó, hình ảnh một Thiên Chúa đầy tình yêu thương và giàu lòng thương xót đến được với nhân loại đang quặn mình trong đau khổ và tội lỗi.

Dẫu biết rằng dòng đời vẫn còn đó lắm vất vả gian truân, nhưng sẽ đẹp biết mấy nếu mỗi chúng ta biết dành tình thương cho nhau. Xã hội sẽ trở nên giá trị và bình yên hơn nếu mỗi chúng ta biết tôn trọng phẩm giá con người bằng tình liên đới và sẻ chia trong cuộc sống. Và tất cả điều đó sẽ được bắt đầu khi mỗi chúng ta biết nhìn lên Thập giá Đức Kitô, chiêm ngắm tình yêu Thiên Chúa và thực hành tình yêu đó mỗi ngày trong đời.

CHÚA NHẬT XXV THƯỜNG NIÊN, NĂM C

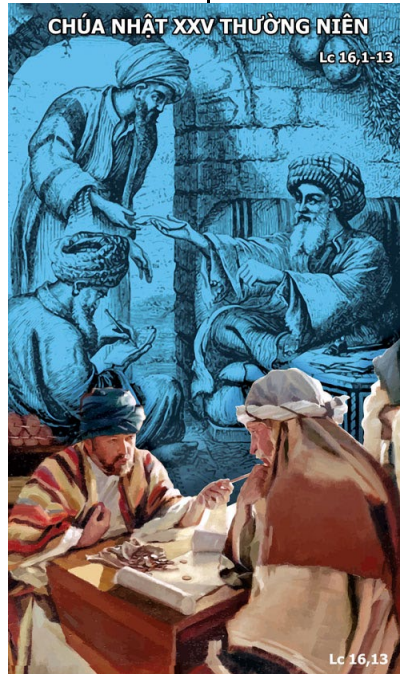
DÙNG TIỀN CỦA HIỆN TẠI ĐỂ MUA BẢO ĐẢM CHO TƯƠNG LAI

Dụ ngôn này nói tới một người quản gia kia bị tố cáo là phung phí tài sản của chủ nên bị chủ báo tin là sẽ cho thôi việc. Anh ta lo sợ trước viễn tượng một tương lai bấp bênh nên đã tìm cách xoay sở, để sau này khi anh mất việc thì có nhiều người giúp đỡ anh.

Mấu chốt của câu chuyện là cách xoay sở của anh: anh gọi những người thiếu nợ đến và sửa lại giấy nợ, nghĩa là giảm bớt phần nợ mà họ phải trả. Làm như thế họ sẽ biết ơn anh và sau này sẽ giúp anh để đền ơn.

Thế nhưng cách xoay sở bằng cách sửa lại giấy nợ như thế có lương thiện hay không? Hiện có hai lối giải thích:

- Giải thích thứ nhất cho rằng anh ta không lương thiện: lẽ ra con nợ thứ nhất phải trả cho chủ 100 thùng dầu thì anh bớt đi chỉ còn phải trả 50 thùng thôi; con nợ thứ hai lẽ ra phải trả 1000



"Anh em không thể
vừa làm tôi Thiên Chúa,
vừa làm tôi tiền của được."
Năm C

thùng lúa thì anh bớt đi chỉ còn 800. Như thế là làm thiệt hại cho chủ. Anh ta lấy một phần tài sản của chủ để mua lấy tình cảm cho bản thân anh. Nói nôm na hơn, anh ta "mượn đầu heo nấu cháo".

- Giải thích thứ hai cho rằng anh lương thiện: Theo tục lệ Do Thái, người quản gia không được trả lương, nhưng bù lại,

chủ thường uyển chuyển hoặc làm ngơ để cho người quản gia dùng tài sản của chủ mà kiếm ăn riêng, miễn sao không hại đến tài sản của chủ thôi. Người quản gia này đã lấy 50 thùng dầu của chủ để cho người ta vay nhưng trong giấy nợ anh ghi là 100 thùng, tức là có thêm 50 thùng mà anh ta sẽ hưởng; cũng thế anh lấy 800 thùng lúa của chủ để cho vay nhưng trong giấy nợ lại ghi là 1000 nghĩa là có phần của anh 200 thùng. Đến lúc cần mua lòng người ta, người quản gia này đã hy sinh

phần lời mà anh được hưởng, anh dùng phần đó để mua tình cảm của những người thiếu nợ. Nói nôm na, anh này đã "bỏ con tép để bắt con tôm". Như thế, anh xoay sở cách lương thiện.

Hai giải thích trên, giải thích nào cũng có phần đúng. Chúng ta không biết chọn theo giải thích nào. Nhưng điều đáng chúng ta lưu ý, mà cũng là điều chính Chúa Giêsu bảo chúng ta học theo, đó là anh biết dùng của cải vật chất hiện tại để mua sắm những thứ bảo đảm cho tương lai: đối với người quản gia này, để mua lấy bảo đảm cho tương lai, anh không tiếc phải hy sinh tài sản hiện tại. Hiện tại, anh làm ơn cho những người thiếu nợ anh, để sau này những người đó sẽ trả ơn cho anh.

Những người coi đồng tiền to hơn mạng sống của mình, rốt cuộc cũng chẳng được gì. Thấu hiểu lòng ham mê tiền bạc của con người, Chúa Giêsu đã kể dụ ngôn người quản gia khôn khéo. Người khen ông quản gia khôn khéo không phải vì hành động bất lương của ông, nhưng vì ông biết lo xa cho tương lai của mình. Ông khôn khéo vì ông biết dùng tiền của tạm bợ để mua lấy bạn hữu.

Nếu "*con cái đời này*" biết phải làm gì và làm cách nào đối với

tiền của để lo liệu cho ngày mai, thì tại sao "*con cái sự sáng*" lại không biết sử dụng ơn Chúa ban trong hiện tại để lo cho phần rỗi của mình ở tương lai?

Nếu người quản gia bất lương biết dùng tiền của bất chính để mua lấy bạn hữu, sao người tín hữu lại không biết sử dụng của cải phù du, chia sẻ cho người nghèo khó để mua lấy bạn hữu Nước Trời.

Nếu người ta căn cứ vào cách dùng tiền của để biết được lòng người có trung tín hay không, thì tại sao chúng ta lại không "*trung tín trong việc nhỏ*" là sử dụng tiền của để bảo đảm cho ta của cải chân thật đời sau?

Thật vậy, chúng ta không trở nên giàu có với những điều mình đã nhận lãnh, mà là với những điều mình đã trao ban. Tác giả Augier còn viết: "*Trong dự tính của Thiên Chúa, người giàu chỉ là viên thủ quỹ của người nghèo*". Vì thế, chỉ khi nào biết quảng đại trao ban cho những kẻ thiếu thốn, chúng ta mới thực là những quản gia biết làm theo ý chủ, những quản gia trung tín và khôn ngoan. Chỉ khi nào biết coi tiền của là phương tiện phục vụ cho cùng đích là Nước Trời chúng ta mới thực sự "*làm tôi Thiên Chúa*".

CHÚA NHẬT XXVI THƯỜNG NIÊN, NĂM C ĐỪNG QUÁ HƯNG HỜ

Xem ra người phú hộ trong Tin Mừng chẳng có tội gì để đáng phạt muôn đời trong hỏa ngục: Ông không gian tham, không trộm cắp, không bóc lột... Cuộc đời ông ngày này qua ngày khác chỉ có ăn uống linh đình và mặc lụa là gấm vóc, nghĩa là chỉ có hưởng thụ cái tài sản giàu sang do ông làm ra, mà hưởng thụ như vậy là chính đáng chứ có gì là tội đâu? Tội không giúp đỡ Ladarô chẳng? Nếu ta đọc kỹ Tin Mừng từng chữ thì sẽ thấy rằng Ladarô đã không mở miệng một lời để xin ông ta giúp đỡ, Ladarô chỉ âm thầm ao ước được ăn những miếng bánh rơi. Nhưng vì chỉ âm thầm ao ước, mà không nói ra cho nên không ai biết mà cho.

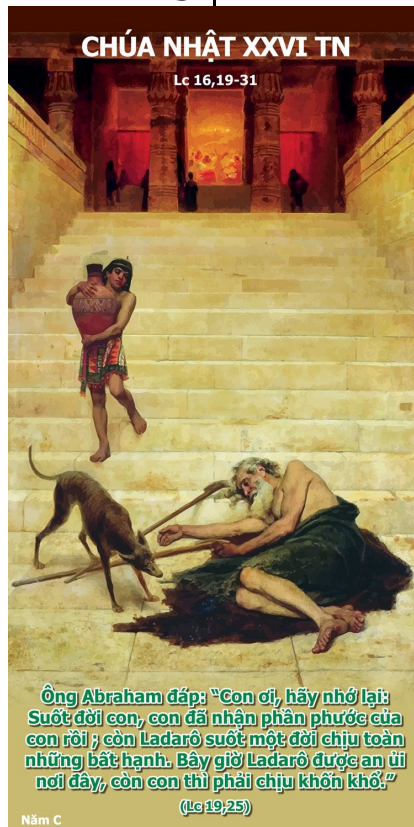
Nhưng tại sao lại không biết? Thừa vì không để ý. Ở cạnh bên nhau mà không thấy nhau, không biết nhau, không giúp đỡ nhau thì thật là quá vô tình, quá hờ hững. Tội của người phú hộ

chính là **tội hững hờ** đó. Hoàn cảnh của Ladarô quá khốn khổ thế mà người phú hộ vẫn hững hờ đến nỗi Ladarô phải chết vì đói đang khi ông ta lại quá dư thừa, thành ra tội hững hờ của người phú hộ trở thành tội nặng làm cho ông ta đáng phạt trong hỏa ngục.

Chúng ta vừa khám phá ra một điểm đặc biệt của Tin Mừng: chúng ta không chỉ phạm tội do việc làm, do lời nói, do ý tưởng, mà còn có thể phạm tội do quá hững hờ với người

khác nữa, và tội hững hờ này trong những hoàn cảnh quan trọng cũng có thể trở thành tội trọng.

Trong phim "Những đứa trẻ khốn khổ" có một cảnh rất thương tâm: một cô gái nhà nghèo lên tỉnh tìm việc làm và bị dụ dỗ đến có con. Vì phải làm việc suốt ngày nên cô không thể nuôi con mà phải gởi cho một người chủ quán nuôi giúp. Người chủ quán này không có lương



tâm, lợi dụng hoàn cảnh của cô để bóc lột: nay hăn gửi thư đòi tiền, mai hăn lại đòi một số tiền khác. Người mẹ trẻ không có tiền nên chỉ biết nhịn ăn nhịn mặc, hết tiền cô cắt mái tóc đem bán, hết tiền lại nhổ từng cái răng đem bán nữa... và cô trở thành rách rưới, ốm o, xấu xí. Nhưng cô càng gầy ốm, rách rưới, xấu xí thì cũng bị những người khác khinh khi, ghét bỏ. Cảnh cô bị đuổi khỏi sở làm, co ro trong chiếc áo rách chạy giữa trời đông tuyết lạnh, thỉnh thoảng dừng lại ôm ngực ho xù xụ... với cảnh cả một đám đông người xúm lại đánh đập cô, xô cô té ngã xuống đất và nhào vô xâu xé cô... những cảnh như thế làm cho chúng ta xem mà không khỏi cảm thấy thương tâm. Tại sao ta cảm động? Vì ta đã biết hoàn cảnh của cô ấy và khi ta thấy cô bị hành hạ như vậy thì thương tâm. Còn những người kia, những người hành hạ cô, tại sao họ không thương tâm? Thưa vì họ không hiểu hoàn cảnh của cô, họ cùng ở một đường phố, cùng làm chung một sở nhưng không hiểu hoàn cảnh của cô. Họ quá hững hờ.

Chắc hẳn có rất nhiều lần chúng ta cũng hững hờ như vậy.

GIẤY THÔNG HÀNH NƯỚC TRỜI

Ngày Xưa, bên Tàu có một ông vua tự cho mình là người yêu nước thương dân, nhưng lại chẳng bao giờ để ý đến cảnh khổ của dân chúng. Trái lại, ông chỉ biết đến yến tiệc linh đình, trang hoàng cung điện, xây cất dinh thự, sưu tầm những kỳ hoa dị thảo, để mong được nở mày nở mặt với lân quốc.

Một hôm, nhà vua nghe nói ở một ngôi chùa trong nước có một loại hoa hồng quý hiếm, từng bông hoa to đẹp rực rỡ, bao phủ cả một khu vườn. Nhà vua báo tin cho vị sư trụ trì là ông sẽ đến thăm để biết thứ hoa hồng quý lạ. Khi được tin báo và được biết giờ vua sẽ đến, vị sư liền cắt tất cả những đoá hồng xinh tươi đổ vào hồ rác chỉ để lại một bông duy nhất đang thắm nở.

Vào đến vườn, nhà vua lấy làm lạ vì thực tế khác hẳn với tin đồn. Khi biết được sự việc, nhà vua hỏi vị sư tại sao làm như thế. Vị sư từ tốn trả lời:

- Thưa bệ hạ, nếu thần để tất cả các hoa nở rộ trên cành, bệ hạ sẽ không thưởng thức được vẻ đẹp của từng bông hoa. Vì thần biết bệ hạ chỉ có thói quen nhìn đám đông chứ không để ý đến từng cá nhân.

HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 116

TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG

(Tiếp theo)

Lm. Giuse Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Với chủ đề: “Ki-tô hữu với mục vụ truyền thông và AI: Mạng xã hội trong sứ vụ loan báo Tin Mừng; Trí tuệ nhân tạo: Thành tựu và suy thoái”, chương trình thường huấn chủng sinh và ứng sinh giáo phận Lạng Sơn - Cao Bằng đã diễn ra từ ngày 02 đến ngày 04 tháng 8 năm 2025.¹ Theo đó, sứ vụ loan báo Tin Mừng khích lệ các tông đồ thời đại kỹ thuật số không chỉ dùng công nghệ truyền thông và trí tuệ nhân tạo sao cho “sáng tạo và hữu hiệu”, “khôn ngoan và thận trọng” mà còn phải sử dụng chúng để phục vụ “sự thật và sự thiện” nữa.² Quả vậy, các tông đồ thời đại kỹ thuật số còn được mời gọi để bước vào chiều sâu của lòng Chúa thương xót; không chỉ “bước ra” với mạng xã hội mà còn phải “bước vào” lòng thương xót của Thiên Chúa với một niềm tin vững chắc vào tình yêu của Ngài.³

Vâng, “[ĐK] Văn hóa kỷ nguyên số đây / Truyền thông... sứ mạng... dựng xây Nước Trời / Thời đại số thật rạng ngời / Tin Mừng... loan báo... tươi cười dẫn thân. [PK 1] Sánh như biến hóa đăng vân / Thiên biến... vạn hóa... xa gần hân hoan / Màn hình... “click chuột”... nhật khoan / Trên môi trường mạng báo loan Tin Mừng. [PK 2] *Online*... trực tuyến thẳng thừng / Rõ nhanh tia chớp chín từng không trung / Tin Mừng... linh động... ứng dụng / Cùng kỹ thuật số đến vùng ngoại vi”.⁴

¹ Gần 70 chủng sinh và ứng sinh của giáo phận đã quy tụ về tòa giám mục Lạng Sơn để tham dự khóa thường huấn (x. <https://giaophanlangson.net/noi-dung/giao-phan-lang-son...>).

² HĐGMVN, *Thư mục vụ gửi cộng đồng dân Chúa 2025*, số 3.

³ X. APV 24,16-17

⁴ BHvNB, “Văn hóa truyền thông” trong *Sỏi đá vẫn cần có nhau*, T 137, số 66.

Thật vậy, chiều sâu của lòng Chúa thương xót, mạng xã hội, niềm tin vững chắc vào tình yêu của Ngài, văn hóa kỷ nguyên số, màn hình... “*click* chuột”, truyền thông... sứ mạng... dựng xây Nước Trời... là những thực tại đan xen vào nhau trong sứ vụ loan báo Tin Mừng.

***Misericordiae vultus* 24,16-17**

Tôi đặc biệt nghĩ đến vị tông đồ vĩ đại của lòng Chúa thương xót, là thánh Faustina Kowalska. (APV 24,16) Xin thánh nữ, là người đã được mời gọi để bước vào những chiều sâu của lòng Chúa thương xót, cầu nguyện giúp cho chúng ta đạt được ân sủng để sống và tiến bước luôn theo lòng thương xót của Thiên Chúa và với một niềm tin vững chắc vào tình yêu của Ngài.⁵ (APV 24,17)

Chút suy tư

Liên quan đến ý tưởng về cách thức hoạt động của vị tông đồ vĩ đại lòng Chúa thương xót (*a great apostle of mercy*), một câu chuyện vui vui, khá thực tế của những vị tông đồ thời đại kỹ thuật số đã được kể lại như sau đây. Tên của câu chuyện là “Cha xứ *livestream*” (và vị cha xứ ấy được gọi là vị tông đồ loan báo Tin Mừng thời đại kỹ thuật số, vị “Tông đồ của lòng Chúa xót thương”).

Hôm ấy (chưa vào mùa Covid-19), khi quyết định sẽ thử áp dụng công nghệ truyền thông để loan báo Tin Mừng, một cha xứ nọ bảo với ban truyền thông giáo xứ: “Chúa dạy ‘Hãy đi khắp tứ phương thiên hạ để loan báo Tin Mừng...’... giờ thì mạng xã hội đã có thể giúp chúng ta “đi khắp tứ phương” rồi đó! Vậy chúng ta sẽ *livestream* thánh lễ Chúa nhật sắp tới đây xem sao; hãy dành riêng lần đầu tiên này để cổ vũ tinh thần cầu nguyện... nồng nhiệt hướng tâm hồn lên với Lòng Chúa Xót Thương, anh chị em nhé!”.

Vào sáng Chúa nhật sau đó, mọi thứ đều sẵn sàng như ý: máy quay bật, *micro* mở, phía trên bàn thờ... còn được đặt thêm bức hình Chúa Giê-su với dòng chữ “Lạy Chúa Giê-su, con tín thác vào Chúa”!

⁵ *MV*, số 24.

Thế rồi, giữa lúc đang rao giảng “thao thao bất tuyệt”, cha xứ thấy điện thoại báo 3.000 người đang hiệp thông theo dõi trực tiếp. Cha mừng lắm, nghĩ bụng: “Giáo xứ ‘qua mạng’ của chúng mình đông ghê! Công nghệ *livestream* tuyệt vời quá!”

Sau lễ, đọc bình luận, có lúc cha còn vui mừng cười ra nước mắt: (1) “Cha ơi, *camera* rung quá, con tưởng đang xem phim hành động”; (2) “Cha giảng hay quá, nhưng mạng con *lag* mất mấy câu...”; (3) “Cha ơi, cha giảng về Lòng Chúa Xót Thương làm con nhớ lại... con và bạn đang giận nhau, con chưa tha lỗi cho thằng bạn ‘khó ưa’, giờ thì phải đi nhắn tin xin lỗi nó đây”.

Thêm vào đây, có người còn hỏi: “Cha ơi, cho con *share video* này để bạn con ở nước ngoài cũng hiệp thông cầu nguyện... hướng đến Lòng Chúa Xót Thương luôn được không?” Cha xứ mau mắn đáp: “Cứ việc *share* thoải mái nhé, lòng Chúa xót thương không có biên giới”. Kết quả là *video* đó được chia sẻ khắp nơi. Từ Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Úc, Nhật... nhiều người còn nhắn tin xin cha cầu nguyện. Có người viết: “Con đang buồn và như mất dần niềm tin, nhưng khi thấy ảnh Chúa Thương Xót và nghe cha nói, con cảm thấy được Chúa nâng đỡ, ủi an”.

Thì ra, mạng xã hội, nếu khéo sử dụng, đúng nơi, đúng lúc, đúng liều lượng... có thể góp phần biến đổi một giáo xứ nhỏ thành giáo xứ “lớn”, thành “trạm truyền thông” loan báo Tin Mừng lòng Chúa xót thương... đi mọi nơi, đi khắp toàn cầu.

Vâng, từ lâu rồi, với sắc lệnh *Inter Mirifica* (1963): “[ĐK] Giữa bao kỳ diệu xưa nay / Truyền thông phát triển mỗi ngày tăng nhanh / Báo in... phim ảnh... phát thanh / Sứ vụ Giáo hội... chuyên ngành dẫn thân. [PK 1] Phúc âm loan báo điều cần / Kiến tạo hạnh phúc... thể trần dựng xây / Ôn gọi tín hữu từ đây / Truyền thông hỗ trợ trồng cây Tin Mừng. [PK 2] Thăng hoa... tăng trưởng... không ngưng / Tự do phát biểu chẳng ngưng mở ra / *Inter Mirifica* / Phúc âm truyền bá... thiết tha... Tin Mừng”.⁶

Hơn sáu mươi năm kể từ văn kiện đầu tiên về truyền thông (*Inter Mirifica*) ấy, báo chí, phim ảnh, truyền thanh, truyền hình... phát triển mạnh mẽ như vũ bão. Gần đây nhất chính là văn kiện

⁶ BHvNB, “Sắc lệnh *Inter mirifica*” trong *Sỏi đá vẫn cần có nhau*, T 137, số 67.

Antiqua et nova mà chủ đề “Mạng xã hội trong sứ vụ loan báo Tin Mừng” đặc biệt nhắc đến như: “Chủ đề chính yếu... ‘Mạng xã hội...’ / Sứ vụ đời tôi... không hề ngừng / Loan báo Tin Mừng... thời công nghệ / Thứ yếu chủ đề... đẹp xiết bao. / [PK 1] ‘Trí tuệ nhân tạo...’ rộng bao la / *Antiqua... et nova* / Biết bao điều lạ... cũ và mới / Hành trình đi tới... loan Tin Mừng. / [ĐK] Chủ đề chính yếu... ‘Mạng xã hội...’ / Sứ vụ đời tôi... không hề ngừng / Loan báo Tin Mừng... thời công nghệ / Thứ yếu chủ đề... đẹp xiết bao. / [PK 2] Suy thoái thì dừng... mong thành tựu / Tiến thoái... nhược ưu... sẽ nguôi ngoai / Thành tựu... suy thoái... mới và cũ / ‘Tin’ đủ... ‘Cậy’ đủ... ‘Mến’ đông đầy”.⁷

Gợi ý thảo luận

1. Theo bạn, trong những đề tài thời sự liên quan đến sứ vụ truyền giáo, chủ đề: “Ki-tô hữu với mục vụ truyền thông và *AI*: Mạng xã hội trong sứ vụ loan báo Tin Mừng...” có thiết thực không? Như thế nào? Không chỉ thấy mình cần phải thích ứng trong thời đại công nghệ truyền thông và trí tuệ nhân tạo, sứ vụ loan báo Tin Mừng còn thấy gì? Bạn biết gì về văn hóa kỷ nguyên số trong thời đại của lòng Chúa thương xót? Những thực tại nào đan xen vào nhau trong sứ vụ loan báo Tin Mừng?
2. Tại sao gọi thánh Faustina Kowalska là vị tông đồ vĩ đại của lòng Chúa thương xót? Chiều sâu của lòng Chúa thương xót trong thời đại kỷ nguyên số được diễn tả như thế nào? Đây là những mặt tích cực của thời đại này, trong bối cảnh xã hội đang không ngừng chuyển mình dưới làn sóng công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo? Đây sẽ là lối tiếp cận “sống thật” tối ưu? “Chủ đề chính yếu... ‘Mạng xã hội...’ / Sứ vụ đời tôi... không hề ngừng / Loan báo Tin Mừng... thời công nghệ” nghĩa là gì? Các văn kiện truyền thông nói gì (*Inter mirifica, Antiqua et nova...*)? Tin Mừng có cần được vang lên bằng những ngôn ngữ của thời hiện đại, bằng những phương tiện kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo?

13-8-2025, GTHH

⁷ BHvNB, “Chủ đề chính yếu” trong *Sỏi đá vẫn cần có nhau*, T 160, số 77.

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 09/2025 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ Số 1, Tôn Thất Tùng, Phường Bến Thành, TP.HCM; Lúc 15h Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ, 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót, 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 05/09/2025; **Chủ Tế: LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Chánh xứ Chợ Đũi, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.

- Ngày 12/09/2025; **Chủ Tế: LM Vinh Sơn Phạm Trung Thành**, CSsR.

- Ngày 19/09/2025; **Chủ tế: LM Michael Nguyễn Tiến Bình**, Giáo xứ Phú Hạnh, Hạt Phú Nhuận.

- Ngày 26/09/2025; **Chủ Tế: LM Antôn Nguyễn Ngọc Sơn**.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT CHÍ HÒA:** Nhà thờ Khiết Tâm (28, Long Hưng, Phường Tân Sơn Nhất) lúc 17g00, ngày 02/09/2025 (thứ ba ĐT). **Chủ tế: LM Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, Chánh xứ Gx. Khiết Tâm, Linh hướng CĐ LCTX hạt Chí Hòa.

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà thờ Tử Đình (20/233A, Thống Nhất, Phường An Hội Đông), lúc 15g00, ngày 02/09/2025 (thứ ba ĐT). **Chủ Tế: LM Giuse Nguyễn Sơn Hoàn**, Phó xứ Gx Hà Nội.

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162, Tân Hương, Phường Phú Thạnh) lúc 15g00, ngày 02/09/2025 (thứ Ba ĐT), **Chủ Tế: LM Đaminh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà thờ Thánh Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, Phường Nhiêu Lộc) lúc 17g30, ngày 04/09/2025 (thứ năm ĐT).

Chủ Tế: LM Michael Phạm Trường Trinh, Chánh xứ Gx. Phaolô 3, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.

- **HẠT HỌC MÔN: Nhà thờ Trung Mỹ Tây** (40/4, Phường Trung Mỹ Tây) lúc 15g00, ngày 06/09/2025 (thứ bảy ĐT). **Chủ Tế: LM Đaminh Nguyễn Trung Kiên**, Chánh xứ Gx. Trung Mỹ Tây, Linh hướng CĐ LCTX hạt Hóc Môn.

- **HẠT GÒ VẤP: Nhà thờ Thánh Giuse** (36, Nguyễn Du, Phường Hạnh Thông) lúc 17g30, ngày 03/09/2025. **Chủ Tế: LM Gioan Nguyễn Vĩnh Lộc**, Chánh xứ Gx. Thánh Giuse, Linh hướng CĐ LCTX Hạt Gò Vấp.

- **HẠT SÀI GÒN – CHỢ QUÁN: Nhà thờ Chợ Quán** (120. Trần Bình Trọng, Phường Chợ Quán), lúc 15g00, ngày 24/09/2025. **Chủ Tế: LM Gabriel Trịnh Công Chánh**, Chánh xứ Gx. Chợ Quán, Linh hướng CĐ LCTX hạt Sài Gòn – Chợ Quán.

Trước Thánh Lễ, có giờ Tôn Kính Lòng Chúa Thương Xót và cầu nguyện theo các ý người xin.

DANH SÁCH AN NHÂN THÁNG 07/2025

DANH SÁCH XIN BẰNG AN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:

HẠT XÓM MỚI:

1. Lh. Anna Đỗ Thị Ly, Giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình.
2. Anna Hoàng Ngọc Thiên Trang, Giáo xứ Bắc Dũng.
3. Anna Hoàng Ngọc Yến Nhi, Giáo xứ Bắc Dũng.
4. Lh. Phêrô Nguyễn Văn Hùng, Giáo xứ Hà Nội.

HẠT HỌC MÔN:

1. Lh. Giuse Trịnh Đình Phán, Giáo xứ Bùi Môn.
2. Maria Trần Thị Xuyến, Giáo xứ Bùi Môn.
3. Giuse Mai Trường Sanh & Giuse Mai Quốc Hùng, Gx Bùi Môn.

GIÁO PHẬN LONG XUYÊN:

1. Lh. Phêrô Lý Danh Quảng, Gx Đức Mẹ Tân Hiệp, Hạt Tân Hiệp.
2. Matta Nguyễn Thị Thoại, Gx Đức Mẹ Tân Hiệp, Hạt Tân Hiệp.

AN NHÂN GIÚP CÁC EM DÂN TỘC GP. BAN MÊ THUẬT:

Anh/ Chị Hoàng Phượng, Gx Bến Cát, Hạt Gò Vấp: 4.000.000đ

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP QUỸ BÁC ÁI CĐ LCTX TGPSG:

Xứ đoàn Lam Sơn, Hạt Xóm Mới: 200.000đ

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn chân thành cảm ơn Quý Ân nhân. Nguyên xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Ân nhân.



**TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN
XUÂN LỘC: SINH HOẠT ĐỊNH KỲ - THỨ SÁU ĐẦU
THÁNG (01/08/2025)** (Xin xem hình nơi trang bìa)

"Nào ca tụng Danh Thánh Chúa đi,

Ca tụng Người, hỡi tôi tớ Chúa

Ca tụng Chúa đi, vì Chúa nhân hậu

Đàn hát mừng Danh Thánh, vì Danh Thánh ngọt ngào"

(Tv 135, 1.3)

Lòng tôn kính Danh Thánh Chúa Giêsu đã xuất hiện từ ngay những thế kỷ đầu tiên của Hội thánh. Từ rất sớm, các kytô hữu đã hiểu rằng chính thánh Danh Chúa Giêsu có sức mạnh vô song, và gọi tên Ngài cũng là một cách cầu nguyện. Kinh Thánh nói về Danh Thánh Chúa Giêsu: *"Ngoài Người ra, không ai đem lại ơn cứu độ, vì dưới gầm trời này, không có một danh nào khác được ban cho nhân loại, để chúng ta phải nhờ vào Danh đó mà được cứu độ"* (CV 4; 12).

Chúa Giêsu đã tập hợp những kẻ tin vào Ngài, để hình thành một cộng đoàn sống yêu thương, gắn bó với Ngài và gắn bó với nhau. Sự hiệp thông này có nền tảng là chính Chúa Kitô, vì tất cả chúng ta đều thuộc về Chúa Kitô và lãnh nhận Thánh Thần của Ngài.

Chính vì tâm tình này mà các hội viên HHLCTX đã không ngớt kêu cầu Thánh Danh Lòng Thương Xót Chúa: *"Vì cuộc Khổ nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót chúng con và toàn thể giới"*. Tuyên xưng qua môi miệng, tuyên xưng bằng chính cuộc

sống chứng nhân để loan truyền Lòng Chúa thương xót cho mọi người ở gần bên và cả vùng ngoại biên.

Hôm nay, thứ Sáu đầu tháng, ngày 01/08/2025, HH/LCTX/ Giáo hạt Long Khánh lại hân hoan hành hương tiến về Trung tâm hành hương LCTX giáo phận Xuân Lộc để cùng với Đức cha Giuse Đình Đức Đạo, nguyên GM giáo phận Xuân Lộc, quý cha quản hạt, quý Cha đồng tế, quý tu sĩ, quý khách hành hương long trọng dâng lễ kính Danh Thánh Chúa Giêsu.

- 14giờ 30 -15 giờ 00: Lần chuỗi Lòng Chúa Thương Xót.

Từng lời kinh vang lên phát xuất từ đáy lòng cảm mến tri ân, biểu tỏ lời tuyên xưng *"Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa"*. Vì: *"Như vậy, khi vừa nghe danh thánh Giê-su, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quỳ; và để tôn vinh Thiên Chúa Cha, mọi loài phải mở miệng tuyên xưng rằng: "Đức Giê-su Kitô là Chúa"(Pl 2, 10-11).*

Nhìn lên Thánh Giá, nơi treo Đấng Cứu Độ trần gian, chúng ta kêu cầu Danh Chúa Giêsu, nhờ cuộc tử nạn của Người với máu và nước hòa quyện để dâng lên Chúa Cha, khẩn cầu Lòng thương xót cho chúng ta và toàn thể giới.

15giờ 00 – 15 giờ 40: Cha phó xứ Nam Hà đã chia sẻ chủ đề Tháng 8 và đã dẫn dắt cộng đoàn bước vào đời sống Lòng Thương xót, biết thắp lên ngọn đèn chiếu sáng đêm tối tăm, biết tỏa vào nơi lạnh lẽo giá băng hơi ấm của Lửa Tình yêu, biết cách san sẻ yêu thương cho những mảnh đời bất hạnh, đơn côi. Và, biết làm tất cả công việc thương xót.

+ 16 giờ - 17 giờ 30: Thánh lễ.

Đức cha Giuse, quý cha, quý cộng đoàn đã cùng rước tượng Chúa lòng thương xót vào Thánh điện giữa tiếng ca vang của nhạc đoàn và ca đoàn. Đi tới đâu, Đức Cha cũng trao ban ơn phúc lành cùng lời khẩn nguyện cho đoàn chiên. Sự bình an và niềm vui mừng, hi vọng đã tràn ngập nhà Chúa.

Bước vào thánh lễ, lời mở đầu cũng là lời nguyện nhập lễ: *"Hôm nay, chúng ta long trọng kính Danh thánh Chúa Giêsu, Đấng cứu độ chúng ta, xin cho mỗi người hôm nay và mãi mãi được hưởng tình yêu êm dịu của Chúa"*.

Phần giảng lễ, Đức Cha đã từng bước dẫn dắt cộng đoàn phụng vụ đi từ sách Xuất Hành (3, 13-15) như cuộc hành hương về thời Tân ước (Cv 4, 8-12), tất cả là nhờ Danh Thánh Đức Kitô, tên mà Thiên Chúa Cha đã đặt cho Con yêu dấu của Ngài, qua lời của Tổng lãnh Thiên thần Gabriel khi truyền tin cho Đức Mẹ....

Cuối lễ là phép lành trọng thể như được đón nhận từ LTX của Ba Ngôi Thiên Chúa, tất cả được sai đi để sống và loan truyền Tin mừng cứu độ, sống và loan truyền lòng thương xót Chúa./.

Bài viết: Toma Maria Nguyễn Thế Quyền, Trưởng ban Phục Vụ HH-LCTX/ GPXL

Hình ảnh: Ban Truyền Thông Gx Suối Cát

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH HƯƠNG KÍNH LCTX THÁNG 9 NĂM 2025.

14g00' – 17g30', Thứ Sáu, ngày 05.9.2025

Tại giáo xứ Suối Cát – Xuân Lộc.

Giáo hạt Long Thành phụ trách

Chủ đề: GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI SINH.

"Cha Ta làm việc liên lý, Ta cũng làm việc như vậy" (Ga 5, 17)

Ý cầu nguyện: Cầu cho mối liên hệ của chúng ta với tất cả tạo vật: Xin cho mỗi người chúng ta, nhờ Thánh Phanxicô Assisi gợi ý, chúng ta có được kinh nghiệm về sự liên đới với tất cả mọi loài thụ tạo được Thiên Chúa yêu thương, nên xứng đáng được chúng ta thương yêu và tôn trọng. (Ý cầu nguyện của ĐTC tháng 09/2025)

Chương trình tổng quát (chiều):

14g00 – 14g30: Đón tiếp

14g30 – 15g00: Lần chuỗi LCTX

15g00 – 15g40: Chia sẻ đề tài (Cha đặc trách hạt Long Thành)

15g40 – 16g00: Giải lao – chuẩn bị

16g00 – 17g30: Thánh lễ (Đức Cha chủ sự)

Kết thúc.

Lm Giuse Trần Phú Sơn

Đặc trách HHLCTX-Gp. XL

CÁC BÀI THƯỜNG HUẤN THÁNG 8/ 2025

DÀNH CHO GIÁO DÂN

BÀI I

TÌNH YÊU LÀ ĐỘNG LỰC LOAN BÁO TIN MỪNG

Lm. Giuse Maria Lê Quốc Thắng

Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau” (Ga 13, 34-35). Như thế, có thể khẳng định chắc chắn chỉ khi các Kitô hữu sống giới răn tình yêu thì mới có khả năng Loan báo Tin Mừng, mới thực sự làm chứng cho Tin Mừng. Ngày nay, muốn có một tâm thức Loan báo Tin Mừng nồng nhiệt, thiết nghĩ phải muốn yêu, phải yêu như Chúa dạy. Loan báo Tin Mừng chính là loan truyền tình yêu mà mỗi Kitô hữu đã kín múc từ nơi Thiên Chúa và đem trao lại cho anh chị em mình. Phải luôn yêu thương gắn bó với Chúa Giêsu Kitô, người Kitô hữu, môn đệ Đức Kitô mới có được một động lực yêu thương mạnh mẽ để ra đi loan báo Tin Mừng bởi vì chính “tình yêu Đức Kitô thúc bách tôi” (2Cr 5, 14). Tình yêu Đức Kitô vừa nói đến tình yêu của chính Người dành cho người môn đệ, cũng vừa là tình yêu của chính người môn đệ đáp trả tình yêu của Thầy chí thánh.

1. Tình yêu của Thiên Chúa nguồn mạch của Sứ Vụ Loan Báo Tin Mừng.

Trong Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng, Đức Thánh Cha Phanxicô cho thấy lý do đầu tiên cho việc loan báo Tin Mừng là tình yêu của Chúa Giêsu mà chúng ta đã lãnh nhận, kinh nghiệm cứu độ thôi thúc chúng ta ngày càng yêu mến Ngài nhiều hơn. Có tình yêu nào không cảm thấy nhu cầu nói với người yêu, chỉ ra người yêu, làm cho người yêu được biết đến? (số 264). Trong Sứ điệp truyền giáo năm 2021, ngài diễn giải cho thấy cốt lõi của sứ vụ này là: *"Một khi đã được trải nghiệm sức mạnh tình thương của Thiên Chúa và nhận ra sự hiện diện tử phụ của Người trong đời sống cá nhân và cộng đoàn của chúng ta, chúng ta không thể không công bố và chia sẻ*

điều chúng ta đã thấy và đã nghe". Đức Thánh Cha giúp chúng ta nhận ra cốt lõi của sứ vụ loan báo Tin Mừng là loan báo điều mà mỗi chúng ta có kinh nghiệm về Tình yêu Thiên Chúa. Thử hỏi trong chúng ta có ai lại không có kinh nghiệm và cảm nghiệm về tình yêu mà Chúa dành cho ta, cho chính bản thân mình, cho gia đình mình, cho giáo xứ mình...? Do đó, Loan báo Tin Mừng là cần thiết vì chúng ta không thể không công bố điều mà chúng ta đã thấy, đã nghe về Tình yêu Thiên Chúa Cha. Tình yêu Chúa Cha là sự biểu lộ trọn vẹn nơi Chúa Giê-su.

Sứ vụ yêu thương của tất cả các Kitô hữu đều xuất phát từ mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, Đấng là tình yêu (1Ga 4:16). Do tình yêu nhưng không và vô bờ bến, Thiên Chúa đã "ban Con Một cho nhân loại, để ai tin vào Con của Người thì ... được sống muôn đời" (Ga 3, 16). Vì thế sứ vụ của Giáo hội thực ra chỉ là loan báo và cố gắng tiếp tục thực hiện những gì Thiên Chúa đã thực hiện và đang hoàn thành để tình yêu của Ngài vươn ra toàn thể giới. Khi "thời gian tới hồi viên mãn" (Gl 4:4) Thiên Chúa trong tình yêu đã sai Con của Ngài đến ở giữa chúng ta. Chúa Giêsu là Đấng được Chúa Cha "sai đến". Ngài là "ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người. Những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Ngài, thì Ngài cho họ trở nên con Thiên Chúa" (Ga 1, 9.12). Như vậy, sứ vụ thuộc về căn tính của Chúa Giêsu và của Giáo Hội mà Ngài đã thiết lập. Sứ vụ này xuất phát từ chính tình yêu của Thiên Chúa dành cho con người.

2. Tình Yêu của Thiên Chúa Thúc Bách Lên Đường Loan Báo Tin Mừng

Loan báo Tin Mừng vừa là thể hiện lòng mến dành cho Chúa Giêsu, vừa đồng thời là lòng mến dành cho tha nhân, nhất là những người đau khổ, những người chưa nhận biết Chúa. Đứng trước Chúa Giêsu chịu đóng đinh, người ta sẽ thấy được chiều sâu tình yêu của Ngài, tình yêu nâng con người lên, nhưng đồng thời, cũng bắt đầu nhận ra rằng cái nhìn chói bóng yêu thương của Chúa Giêsu mở ra ôm ấp toàn thể nhân loại. Và khi ấy một lần nữa nhận ra rằng Người muốn dùng các môn đệ của Người để đến gần với mọi người hơn. Người chọn các môn đệ từ giữa dân của Người và sai đến với muôn dân; nếu không có ý thức thuộc về dân của

Người, thuộc về nhân loại này thì Kitô hữu, môn đệ Đức Kitô không thể hiểu được căn tính tình yêu thâm sâu của Sứ vụ được sai đi. Loan báo Tin Mừng khởi đi từ chính tình yêu. Vì vậy, Loan báo Tin Mừng không chỉ là một nhiệm vụ, mà trước hết là một hành động phát xuất từ tình yêu. Người môn đệ ra đi loan báo Tin Mừng không phải vì bốn phận hay áp lực, nhưng vì được tình yêu Chúa thúc đẩy. Khởi đi từ Chúa Giêsu, Người được Chúa Cha sai đến bằng tình yêu. Người đến trần gian không vì một sứ mạng thuần túy trách nhiệm, nhưng vì yêu thương nhân loại vô điều kiện (x. Ga 3, 16). Chính tình yêu là động lực cho mọi hành động của Người: từ việc giảng dạy, chữa lành, đồng hành với những người tội lỗi, cho đến hy sinh trên thập giá. Với một tình yêu hiến mình, với một trái tim bừng cháy vì nhân loại, Chúa Giêsu không chỉ rao giảng bằng lời nói, mà còn bằng chính cuộc sống và sự tự hiến. Cực điểm của tình yêu là thập giá, nơi Ngài hiến dâng chính mình để cứu độ nhân loại: *"Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hy sinh mạng sống vì bạn hữu của mình"* (Ga 15, 13).

Vì thế, Loan báo Tin Mừng đích thực không phải chỉ là loan báo một thông điệp, mà là chia sẻ chính tình yêu và sự sống của mình với tha nhân. Noi gương Chúa Giêsu trong đời sống sứ vụ, phải sống gần gũi hơn với mọi người, đặc biệt là những người nghèo, những người yếu đuối, và những người chưa nhận biết Chúa. Sẵn sàng hiến dâng thời gian, công sức và cả bản thân để làm chứng cho Tin Mừng bằng đời sống yêu thương. *Tình yêu Chúa Giêsu thúc đẩy chúng ta lên đường loan báo tin mừng: "Như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em"* (Ga 20, 21). Là người môn đệ, mỗi người Kitô hữu cũng phải mang cùng một tình yêu và nhiệt huyết như Chúa Giêsu trong sứ vụ này. Tình yêu là sức mạnh chính yếu của sứ vụ. Khi một người yêu mến Chúa Giêsu, họ sẽ sốt sắng đem Chúa đến cho người khác, vì họ nhận ra rằng chính tình yêu Chúa là niềm vui lớn nhất của đời họ; và từ đó, họ trở kiên trì và hy sinh hơn.

03. Loan Báo Tin Mừng Là Lối Sống Yêu Như Chúa Yêu

Người môn đệ của Đức Kitô không chỉ loan báo Tin Mừng bằng lời nói, mà bằng chính đời sống yêu thương, khiêm nhường và phục vụ. *"Anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau"*

như Thầy đã yêu thương anh em. Người ta cứ dấu này mà nhận biết anh em là môn đệ của Thầy, là anh em yêu thương nhau” (Ga 13, 34-35). Là người môn đệ, Kitô hữu thực sự không thể rao giảng Tin Mừng nếu không có tình yêu, lại được mời gọi sống điều răn yêu thương, cho nên có thể nói được rằng yêu thương là căn tính, là bản chất của Kitô hữu. Điều này đòi buộc mỗi người luôn phải xét mình xem đã sống và thực thi tình yêu như thế nào. Tình yêu của Kitô hữu không hệ tại ở những cảm xúc tự nhiên, nhưng đó là sự tiếp nối tình yêu của Chúa Giêsu Kitô, một tình yêu siêu nhiên vượt trên hẳn những cảm xúc tự nhiên. Tình yêu ấy luôn mang lại một khả năng biết mở rộng con tim và vòng tay để đến với mọi đối tượng ngay cả với kẻ thù của mình. Yêu vì nhận ra hình ảnh của Thiên Chúa nơi chính tha nhân. Yêu vì họ cùng là con cái Chúa như mình, cùng là anh chị em với mình trong gia đình Thiên Chúa. Yêu vì cùng là chi thể của Chúa Giêsu Kitô. Căn tính tình yêu làm nên nhân cách, làm nên cuộc đời Kitô hữu. Không yêu thương thì không còn là Kitô hữu. Càng biết yêu, dám yêu, yêu không loại trừ là càng trở nên Kitô hữu chính danh.

Tình yêu của Chúa Giêsu thể hiện rất phong phú vì cả cuộc đời của Người là cả một trời yêu thương: yêu đến độ hy sinh quên mình, chết cho người mình yêu. Một khi đã yêu là yêu đến cùng, yêu vô vị lợi. Tình yêu của Người là tình yêu nảy sinh sự sống và điều thiện hảo cho toàn thể nhân loại. Vì thế, yêu như Người đã yêu thật là khó thực hiện đối với bản tính giới hạn, yếu đuối, mỏng dòn của thân phận con người. Mỗi hoàn cảnh, mỗi môi trường, mỗi con người đều có thể noi gương và sống tình yêu Chúa Giêsu cách khác nhau. Tuy nhiên, chiêm ngưỡng tình yêu của Chúa Giêsu chúng ta dễ dàng nhận ra hai đặc tính của một tình yêu chân thành mà mọi người đều có thể thực hiện được. Đó là, hy sinh cho người mình yêu và gần gũi với người mình yêu. Hy sinh đến độ chết cho người mình yêu. Càng hy sinh càng chứng tỏ tình yêu. Càng hy sinh càng cảm nhận hạnh phúc cho mình và càng mang lại hạnh phúc cho người yêu. Khi yêu nhau người ta luôn muốn gần gũi với nhau, gần bó với nhau. Sự gần gũi gần bó mật thiết đi vào tận sâu thẳm lòng người, để rồi luôn nhớ về nhau, luôn quan tâm đến nhau và luôn cầu nguyện cũng như ước mong những điều tốt đẹp cho nhau. Chúa Giêsu vì yêu chúng ta, Người đã đến làm người ở giữa nhân

loại. Vì yêu mà Người đã trở nên lương thực để đi vào từng con người, để kết hợp mọi người nên một với Người. Không còn có sự gần gũi nào sâu xa, bền chặt hơn thế nữa. Người yêu mình và chính mình được trở nên một. Yêu như Chúa yêu đòi mỗi người chúng ta phải biết hy sinh và sống gần gũi, quan tâm đến những nhu cầu, những hoàn cảnh của những người chung quanh.

Người ta cứ dấu này mà nhận biết anh em là môn đệ Thầy là anh em yêu thương nhau. Tình yêu thương hiệp nhất mọi người trong Hội thánh là dấu chỉ loan báo Tin mừng hữu hiệu nhất, giá trị nhất. Mọi người cố gắng xây dựng sự yêu thương, hiệp nhất trong Hội thánh qua việc cộng tác vào các công việc của Hội thánh, cụ thể là tích cực tham gia các hội đoàn, các công việc giáo xứ, xây dựng giáo xứ mỗi ngày một hiệp nhất hơn. Chúng ta cố gắng xây dựng gia đình mình thành cộng đoàn yêu thương, hạnh phúc. Yêu hy sinh như Người đã yêu; yêu thủy chung như Người đã thủy chung gắn bó nên một với Hội Thánh. Làm sao có thể nói cho người khác biết về Thiên Chúa là tình yêu nếu như lòng chúng ta còn hận thù, đố kỵ và ganh ghét. Làm sao nói cho mọi người biết Chúa Giêsu yêu thương đến độ hy sinh chết để cho nhân loại được sống và sống dồi dào nếu người ta chỉ thấy nơi đời sống Kitô hữu sự ích kỷ, thủ lợi và khép kín. Một thế giới chiến tranh và hận thù, đầy bạo lực và khủng bố trong đó lòng tham, tính ích kỷ ngự trị, chỉ biết đến quyền lợi cá nhân, vật chất hẹp hòi đang biến con người trở nên lạnh lùng chai cứng với nhau, thì Kitô hữu phải làm sáng lên mạnh mẽ ngọn lửa mến của Chúa Giêsu Kitô. Đời sống của Kitô hữu phải vang lên niềm tin của mình.

Hồi Tâm

1. Anh chị em có bao giờ thấy bản thân được tình yêu của Chúa thúc đẩy mình đến thăm viếng, gặp gỡ anh chị em đau khổ, khó nghèo không?

2. Ngày nay, tình yêu của chúng ta, những Kitô hữu như thế nào? Có phải chỉ là những cảm xúc tự nhiên ?

3. Noi gương Chúa Giêsu trong đời sống sứ vụ, phải sống gần gũi hơn với mọi người, đặc biệt là những người nghèo, những người yếu đuối, và những người chưa nhận biết Chúa. Anh chị em đã thực hiện ra sao?

BÀI II

HOẠT ĐỘNG BÁC ÁI XÃ HỘI LÀ CÁCH THỂ NĂNG ĐỘNG HÓA CỘNG ĐOÀN

Lm Anton Hà Văn Minh

Có thể nói hoạt động bác ái xã hội gắn chặt với đời sống của Giáo hội. Ngay từ buổi bình minh của Giáo Hội, công việc bác ái là hành vi không thể thiếu trong các buổi cử hành phụng vụ. Sách Công vụ Tông đồ tường thuật: "Thời đó, khi số môn đệ thêm đông, thì các tín hữu Do-thái theo văn hoá Hy-lạp kêu trách những tín hữu Do-thái bản xứ, vì trong việc phân phát lương thực hằng ngày, các bà goá trong nhóm họ bị bỏ quên.² Bởi thế, Nhóm Mười Hai tập toàn thể các môn đệ và nói: "Chúng tôi mà bỏ việc rao giảng Lời Thiên Chúa để lo việc ăn uống, là điều không phải.³ Vậy, thưa anh em, anh em hãy tìm trong cộng đoàn bảy người được tiếng tốt, đầy Thần Khí và khôn ngoan, rồi chúng tôi sẽ cắt đặt họ làm công việc đó" (Cv 6, 1-3), điều đó chứng tỏ rằng, ngay từ buổi đầu, các tông đồ đã nhận ra rằng cộng đoàn Giáo Hội được xây dựng trên nền tảng tình yêu Thiên Chúa, việc bẻ bánh hay nói cách khác việc cử hành Thánh Thể, Bí tích Tình yêu gắn liền với hành vi bác ái phục vụ người nghèo.

Thánh Phaolô tông đồ cũng đã nhắc lại việc các Tông đồ nhả nhủ ngài trong khi lo rao giảng Tin Mừng cho dân ngoại, cũng đừng lơ là trong việc phục vụ cho người nghèo: "Vậy khi nhận ra ân huệ Thiên Chúa đã ban cho tôi, các ông Gia-cô-bê, Kê-pha và Gio-an, những người được coi là cột trụ, đã bắt tay tôi và ông Ba-na-ba để tỏ dấu hiệp thông: chúng tôi thì lo cho các dân ngoại, còn các vị ấy thì lo cho những người được cắt bì.¹⁰ Chỉ có điều này là chúng tôi phải nhớ đến những người túng thiếu, điều mà tôi vẫn gắng làm" (Gal 2, 9-10). Trải qua dòng lịch sử Hội thánh ngày càng lan rộng, việc thực thi bác ái được khẳng định như một trong các hoạt động cơ bản, cùng với việc trao ban Bí tích và công bố Lời Chúa. Yêu mến các cô nhi quả phụ, những kẻ tù đầy, các bệnh nhân và người túng thiếu dưới mọi hình thức, cũng thiết yếu không kém tác vụ ban Bí tích và công bố Tin Mừng. ⁸ Công đồng Vaticano II đã khẳng

⁸ Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp Thiên Chúa là tình yêu, số 22

định lại nhiệm vụ của Giáo Hội là “yêu thương ôm ấp tất cả những ai đang sâu khổ trong thân phận khốn cùng của kiếp nhân sinh; hơn nữa, Giáo Hội nhận ra nơi những kẻ nghèo khó và đau khổ hình ảnh Đấng Sáng Lập nghèo khó và khổ đau của mình, cố gắng làm giảm bớt nỗi khổ của họ và nỗ lực phục vụ Đức Kitô trong họ” (LG số 8). Vì vậy việc thực thi đức ái Kitô giáo là hành vi cốt lõi của đời sống Giáo Hội, một cộng đoàn không hoạt động bác ái, cộng đoàn đó sẽ như cây và xanh lá nhưng không sinh trái, chắc chắn cây và đó sẽ bị loại trừ.

1. Tinh thần đồng trách nhiệm

Đời sống Giáo hội được xây dựng trên ba yếu tố thuộc về bản chất: Bản chất Hội Thánh được thể hiện qua một trách nhiệm có ba mặt: rao giảng Lời Chúa (kerygma-martyria) cử hành các Bí tích (leiturgia), phục vụ bác ái (diakonia). Đó là những trách nhiệm lệ thuộc vào nhau và không thể tách rời nhau được. “Việc phục vụ bác ái đối với Hội Thánh không phải là một cách thức hoạt động trợ giúp có thể giao cho người khác, nhưng nó thuộc về bản chất của Hội Thánh, là một biểu lộ bản chất không thể từ bỏ được”⁹.

Tuy nhiên, trên thực tế, một số đông người tín hữu vẫn chưa nhận ra được điều này, và coi điểm chính yếu là tham dự Thánh lễ, đón nhận các bí tích, còn việc hoạt động bác ái là của các cha xứ, người tín hữu có tham gia vào công việc bác ái thì cũng coi đó là hoạt động phụ thêm, và vì vậy họ cũng không thể coi việc thực thi bác ái là lệnh truyền của Chúa, Đức Bênêđictô XVI đã khẳng định: “Tình yêu tha nhân bắt nguồn từ tình yêu Thiên Chúa trước tiên là trách nhiệm của từng người nhưng cũng là trách nhiệm của toàn thể cộng đoàn Hội Thánh”¹⁰ Cho nên việc thực thi đức ái không là công việc dành riêng cho một ai, cho một đoàn thể nào, một tổ chức nào, nhưng là của mỗi người tín hữu và của cộng đoàn Giáo Hội, cụ thể là Giáo xứ

Thật vậy, nhờ bí tích Thánh Tẩy mọi người Kitô hữu, được mời gọi dự phần vào công việc của Giáo hội với tinh thần đồng trách nhiệm trong sứ vụ chung của Giáo Hội. Với ý thức “đồng trách

⁹ Nt số 21

¹⁰ Nt số 20

nhiệm”, mọi thành phần trong cộng đoàn Dân Chúa sẽ không một ai là người đứng ngoài cuộc, và mỗi người đều nhận ra vai trò của mình trong công việc chung của Giáo Hội, nhất là khi cùng nhau thi hành công việc bác ái, chúng ta sẽ đưa ra nhiều sáng kiến từ các đoàn thể, các hội đoàn làm cho cộng đoàn giáo xứ thực sự trở thành sinh động và chỉ cho thấy “cái toàn thể lớn hơn thành phần”¹¹, nói như Đức Phanxico: “những người sống hết lòng trong một cộng đồng cũng không cần mất đi cá tính hay che giấu căn tính của họ; trái lại, họ nhận được những động lực mới để thăng tiến bản thân”¹².

Đồng trách nhiệm trong công việc thực thi đức ái làm năng động cộng đoàn giáo xứ và sẽ đưa tới các hệ quả tích cực này:

- *Bác ái đòi hỏi sự gương mẫu*: thật vậy, đó không chỉ là việc anh chị em làm, mà nó còn là biểu hiện của con người anh chị em. Đó là một lối sống, là sống Tin mừng.

- *Tầm nhìn xa, tức là biết nhìn về phía trước*. Điều cần thiết là các sáng kiến và công việc tốt, ngoài việc đáp ứng các nhu cầu trước mắt, còn phải bền vững và lâu dài.

- *Kết nối*: chúng ta cần tạo ra một mạng lưới, không chỉ mạng lưới ảo mà còn cụ thể, Mạng lưới: làm việc với nhau ngày càng nhiều hơn, liên tục hiệp lực với nhau, hiệp thông với các Giáo hội địa phương và với vùng lãnh thổ. Mạng lưới: mỗi người có đặc sủng riêng nhưng được kết nối với nhau, chia sẻ những cấp bách, ưu tiên, nhu cầu, không đóng cửa và tự quy chiếu, sẵn sàng tham gia với các cộng đoàn Kitô hữu khác và các tôn giáo khác, và với nhiều tổ chức nhân đạo hiện diện. Tất cả vì lợi ích của người nghèo¹³.

2. Kiến tạo tình huynh đệ

Đức Bênêdictô XVI đã lưu ý: Hoạt động bác ái trước tiên phải nhắm đến con người, quả thật “con người luôn cần đến một cái gì hơn là sự chăm sóc đúng đắn đầy kỹ thuật. Họ còn cần đến tình người. Họ cần đến sự quan tâm của con tim. Đối với tất cả những ai hoạt động trong các tổ chức bác ái của Hội Thánh, phải chú tâm

¹¹ Đức Phanxico, Tông huấn Niềm vui Tin Mừng, số 235

¹² Nt.

¹³ Đức Phanxico, Bài phát biểu tại buổi gặp Đại diện một số Tổ chức bác ái tại Kinshasa, Congo ngày 1-2-2023, nguồn <https://www.vaticannews.va/vi.html>

đặc biệt để không những thực hiện những gì cần thiết đúng lúc, nhưng còn phải quan tâm đến kẻ khác bằng con tim, để người này có thể cảm nhận được sự phong phú của phẩm giá nhân bản của họ”¹⁴.

Vì thế, việc thực thi đức ái không là một hành vi xuất phát từ một cảm tính thương hại chóng qua, nhưng là một hành vi phát sinh từ một trái tim đầy “lòng thương xót”, một trái tim thấm đẫm men Tin mừng, “men của Phúc Âm đã và đang tiếp tục khơi lên trong trái tim con người một cơn khát nhân phẩm khôn nguôi” (GS số 26), điều đó có nghĩa khi thực thi đức ái, mỗi người chúng ta phải mang lấy trong mình trái tim của Chúa Giê-su, với một trái tim đầy lòng thương xót Chúa đã “không yêu thương chúng ta bằng lời nói; Ngài đi đến gặp chúng ta, và bằng sự gần gũi, Ngài cho ta thấy tình yêu dịu dàng sâu thẳm của Ngài”¹⁵. Mang lấy trái tim của Chúa để khi thực thi công việc bác ái, chúng ta tỏ bày tình yêu mà mỗi người Kito hữu được mời gọi: “các con hãy yêu thương như Thầy yêu thương”, vì thế “Tình yêu thương anh chị em không đơn thuần là thành quả của những nỗ lực nơi chúng ta; nó đòi hỏi sự biến đổi trái tim ích kỷ của chúng ta. Nhận thức này đã dẫn tới lời cầu nguyện quen thuộc: ‘Lạy Chúa Giêsu, xin làm cho trái tim chúng con nên giống trái tim Chúa hơn’. Về phần mình, thánh Phaolô đã thúc giục thánh giá của ngài cầu nguyện không phải để có sức mạnh làm việc thiện, nhưng để ‘có cùng một tâm tư giữa anh em như đã có nơi Đức Kitô Giêsu’ (Pl 2, 5)”¹⁶.

Cho nên, “từ trái tim đến trái tim” là cách thể năng động hóa công việc bác ái, làm cho hành vi bác ái không đơn giản chỉ là công việc bổ thí, nhưng đó còn là cách thể tỏ bày tình huynh đệ qua cuộc gặp gỡ, sẻ chia, lắng nghe và cảm thông. Đức Phanxicô đã nhận định ‘Chúa Giêsu đã mang đến sự mới mẻ lớn lao là nhìn nhận phẩm giá của mọi người, đặc biệt những người bị coi là ‘tồi tệ’. Nguyên tắc mới này trong lịch sử loài người – nhấn mạnh rằng các cá nhân thậm chí còn ‘xứng đáng’ hơn với sự tôn trọng và yêu thương của chúng ta khi họ yếu đuối, bị khinh thường, hoặc đau

¹⁴ Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp Thiên Chúa là tình yêu, số 31

¹⁵ Đức Phanxicô, Thông điệp Dilexit nos, số 36.

¹⁶ Nt số 168.

khổ, thậm chí đến mức mất đi 'hình ảnh' con người – đã thay đổi bộ mặt của thế giới. Nó đã mang lại sức sống cho các tổ chức chăm sóc những người trong hoàn cảnh không may mắn, như trẻ sơ sinh bị bỏ rơi, trẻ mồ côi, người già neo đơn, người bệnh tâm thần, người mắc bệnh nan y hoặc dị tật nghiêm trọng, và những người sống trên đường phố"¹⁷

3. Thắp sáng niềm hy vọng

Việc thực thi đức ái Kitô giáo không đóng khung trong một thói quen xuất phát từ lòng thương người theo nghĩa luân lý: "làm phúc để đức cho con", nhưng đây là hành vi mang tính thần linh, vì đức ái đến từ Thiên Chúa, vì thế khi thi hành công việc bác ái, người Kitô hữu chúng ta phải làm sống động hình ảnh sự hiện diện của Chúa Kitô, nhờ đó "hoạt động bác ái của Kitô giáo giữ được sức mạnh soi sáng trọn vẹn của mình, chứ không bị tan biến như một dạng hỗ trợ chung chung"¹⁸. Với Chúa Kitô, hành vi bác ái của chúng ta sẽ thực sự trở thành dấu chỉ của niềm hy vọng. Đức Thánh cha Phanxico đã kêu mời: "chúng ta không thể làm ngơ trước những tình huống bi thảm mà chúng ta đang gặp phải ở khắp nơi ... Hằng ngày chúng ta gặp những người nghèo hoặc cận nghèo mà đôi khi có thể là những ở bên cạnh chúng ta. Họ thường không có nhà ở hoặc không có đủ thức ăn hằng ngày. Họ phải chịu đựng sự loại trừ và thờ ơ của nhiều người"¹⁹, chúng ta hãy thắp sáng niềm hy vọng "khi quảng đại nhận ra khuôn mặt của anh em mình đang cần giúp đỡ"²⁰.

Chiếu tỏa niềm hy vọng khi chúng ta mở rộng bàn tay, mời gọi anh chị em khác tôn giáo cùng cộng tác chung tay với chúng ta đón nhận những người yếu thế, những người bị bỏ rơi, những người có hoàn cảnh khó khăn. Sự mời gọi cộng tác này nói lên tính năng động trong việc thực thi đức ái, và qua đây, chúng ta muốn nói cho mọi người biết về hành vi bác ái của chúng ta không nhằm "chiêu dụ tín đồ", Bởi động lực của công việc bác ái là tình yêu, mà "tình yêu thì nhưng không; tình yêu không được thực hiện để đạt mục

¹⁷ Nt số 170.

¹⁸ Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp Thiên Chúa là tình yêu, số 31

¹⁹ Đức Phanxico, Tự sắc Spes non Confundit, số 15

²⁰ Nt số 16

đích khác. Điều này không có nghĩa công việc bác ái phải để Thiên Chúa và Đức Kitô qua một bên. Chủ đích là nhằm đến con người trọn vẹn. Thường thì việc vắng bóng Thiên Chúa là nguyên do sâu xa của đau khổ. Ai hoạt động bác ái nhân danh Hội Thánh, không bao giờ tìm cách áp đặt lên kẻ khác niềm tin của Hội Thánh: Người đó phải biết rằng tình yêu trong sự thuần khiết và vô tư là chứng cứ tốt nhất về Thiên Chúa, Đấng mà chúng ta tin và thúc đẩy chúng ta yêu thương. Người Kitô hữu biết lúc nào có thể nói về Thiên Chúa, lúc nào thì nên thinh lặng và chỉ nói về tình yêu mà thôi. Người đó biết, Thiên Chúa là Tình Yêu (x. I Ga 4, 8) và ngay lúc này Người đang hiện diện trong lúc tình yêu được thực hiện chứ không phải bất cứ điều gì khác”²¹.

Kết:

Cộng đoàn chúng ta không thể hoạt động bác ái như một cá thể riêng lẻ, trái lại tính năng động của việc thực thi đức ái luôn đòi hỏi một đôi tay rộng mở, cộng tác với các tổ chức thiện nguyện, để công việc bác ái thực sự trở môi trường để gieo hạt giống Tin Mừng và là cơ hội để Men Tin Mừng được dậy men trong thúng bột của sự hợp tác thực thi đức ái, và cũng là cơ hội để kiến tạo một môi trường tương giao an hòa và thuận hảo củng cố giữa nhân loại mỗi tương giao an hòa và thuận hảo. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong Thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis* đã tỏ bày: “Hội thánh Công giáo sẵn sàng cộng tác với các tổ chức bác ái của các Giáo hội và các Cộng đoàn khác, bởi vì chúng ta có chung một động lực cơ bản và cùng nhìn về một mục tiêu chung, đó là: nền nhân văn đích thực nhìn nhận con người được tạo nên theo hình ảnh Thiên Chúa, và mong muốn giúp con người sống phù hợp với phẩm giá mình hơn”²².

Một trong những nhân tố quan trọng để năng động hóa công việc bác ái của cộng đoàn giáo xứ chính là giới trẻ. Nói như Đức Phanxicô, khi giới trẻ cùng chung tay sẽ tạo ra “một sức mạnh thật kỳ diệu”²³, và tuổi trẻ là tuổi năng động, Tông huấn *Christus Vivit* đã nhìn nhận “Dấn thân xã hội là một nét đặc thù của giới trẻ hôm

²¹ Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp Thiên Chúa là tình yêu, số 31

²² Gioan Phaolô II, Thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis* số 32

²³ Đức Phanxicô, Tông huấn *Christus vivit*, số 110

nay, dù với những cách thức khác so với các thế hệ trước đây. Tuy có một số sống dừng dừng, nhưng vẫn có nhiều người trẻ sẵn sàng đáp lại lời kêu gọi hoạt động thiện nguyện, trở nên công dân tích cực và sống tình liên đới trong xã hội”²⁴. Vì thế “chúng ta phải đồng hành và khuyến khích người trẻ phát triển tài năng, năng lực và óc sáng tạo và thúc đẩy họ gánh vác trách nhiệm. Dẫn thân xã hội và tiếp xúc trực tiếp với người nghèo là một cơ hội quan trọng để người trẻ khám phá hay đào sâu đức tin và để họ phân định ơn gọi của mình”²⁵.

Các cộng đoàn giáo xứ cần nỗ lực kêu gọi các bạn trẻ tham gia công việc bác ái, việc tham gia rộng rãi vào môi trường bác ái, các bạn trẻ bước vào “ngôi trường giáo dục tình liên đới và tinh thần sẵn sàng cống hiến, không chỉ giúp đỡ vật chất mà cống hiến cả con người mình nữa. Đây là một liều thuốc chống lại nền văn hóa sự chết, biểu lộ qua ma túy chẳng hạn, đó là liều thuốc của tình yêu vô vị lợi khai mở cho nền văn hóa sự sống: sẵn sàng ‘*đánh mất mình đi*’ sống cho tha nhân (x. Lc 17, 33 tt)”²⁶, như Đức Phanxico nhận định: “Qua những hoạt động này, các bạn trẻ thường nhận ra mình nhận nhiều hơn là cho, bởi vì ta học được khôn ngoan và được trưởng thành rất nhiều khi ta dám tiếp chạm đến nỗi đau của người khác. Hơn thế nữa, nơi những người nghèo có một sự khôn ngoan ẩn giấu, và họ chỉ bằng vài lời nói đơn sơ có thể giúp chúng ta khám phá những giá trị bất ngờ”.²⁷

BÀI III

SỐNG MẦU NHIỆM THẬP GIÁ: ĐÓN NHẬN THÁCH ĐỐ VỚI NIỀM HY VỌNG

Lm. Tôma Vũ Ngọc Tín, S.J.

Có những nỗi đau không thể tránh, chỉ có thể đi qua. Có những thử thách không thể hiểu, chỉ có thể mang lấy. Trong hành trình đức tin, Thập giá không đến như một điều phụ thuộc, nhưng là điểm hẹn nơi Thiên Chúa bước vào khổ đau nhân loại, không để

²⁴ Nt, số 170

²⁵ Nt

²⁶ Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp Thiên Chúa là tình yêu số 30

²⁷ Đức Phanxico, Tông huấn *Christus vivit*, số 171

xoá bỏ nhưng để cứu độ con người, dẫn đưa con người vượt qua đau khổ. Sống mầu nhiệm Thập Giá, vì thế là học cách yêu thương, tin tưởng và hy vọng, và khám phá ra cách Thiên Chúa đang ở giữa đời mình.

1. Mầu Nhiệm Thập Giá

Có những thách đố tưởng chừng không thể vượt qua: căn bệnh nan y, mối quan hệ rạn vỡ không thể hàn gắn, cái chết bất ngờ, ... Trong những tình huống thử thách ấy, người ta có thể cảm thấy bất lực, cô độc và bị bỏ rơi. Nhưng với người môn đệ Đức Giêsu, ngay trong những hoàn cảnh ấy, Thập giá của Đức Giêsu trở nên một lời đáp và lời mời gọi: "Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo" (Mt 16, 24). Thập giá mở ra cho người môn đệ cách sống tương quan nhiệm mầu với Thiên Chúa, Đấng đã bước vào thân phận con người và đón nhận mầu nhiệm Thập giá. Nơi mầu nhiệm Thập giá của Đức Giêsu, Thiên Chúa ở với con người nơi tận cùng đau thương và yếu đuối.

Không ai muốn đau khổ. Nhưng khi đối diện với đau khổ, như một sự thật không thể né tránh, người môn đệ Đức Giêsu được mời gọi đón nhận nó. Đức Giêsu đón nhận Thập giá vì tình yêu, vì "yêu đến cùng" (Ga 13, 1). Thập giá, vì thế trở nên nơi khai sinh sự sống. Như hạt lúa gieo vào lòng đất, chấp nhận mục nát để nảy sinh sự sống mới. Thập giá mở ra cái nhìn khác về khổ đau, đó là khổ đau có thể là khởi đầu của một sự sống mới, không lệ thuộc vào những bảo đảm bên ngoài: "Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác" (Ga 12, 24).

Tin vào Đức Giêsu, người môn đệ bước theo Người trên con đường Người đi (Mc 10, 52). Đó là con đường được chọn vì tình yêu. Người môn đệ Đức Giêsu nhìn ngắm Thầy để học sống và yêu đến cùng, ngay cả khi vì yêu mà bị tổn thương, bị từ chối hay im lặng. Khi gắn kết với Đức Giêsu, hoàn cảnh khổ đau có thể đào luyện con tim trở nên rộng mở hơn để yêu thương, tha thứ và hy vọng. Thập giá không phải là điểm kết, mà là ngưỡng cửa dẫn đến đời sống mới.

2. Đau Khổ: Mầu Nhiệm Để Bước Vào

Ai trong chúng ta cũng mang trong mình một hình thức đau khổ nào đó, thể xác hoặc tinh thần, đôi khi ẩn sâu, đôi khi hiển hiện. Có người sống trong nỗi trống rỗng kéo dài vì mất phương hướng; có người đang vật lộn với những đồ vỡ không ai hay; có người đơn độc giữa đám đông. Đau khổ không phải là điều bất thường, nhưng là một phần của cuộc sống, một phần của thân phận con người. Điều quan trọng không phải là tìm cách loại bỏ, nhưng là nhìn nhận chúng, và rồi nhận ra rằng, ngay cả trong nỗi đau, Thiên Chúa cũng đang hiện diện, âm thầm và trung tín.

Thế giới hôm nay thường rao giảng một lối sống khác, nơi đau khổ bị xem là thất bại, có khi là điều để né tránh. Người ta chuộng thành công nhanh chóng, tiện nghi tức thời, và chuộng những công thức giải quyết vấn đề mà không cần đi qua chiều sâu nội tâm. Trong náo loạn ấy, Thập giá có khi trở thành điều xa lạ và khó chấp nhận. Nhưng không có con đường tắt nào để đến sự trưởng thành đích thực. Chỉ khi can đảm đón nhận nỗi đau, không phải trong sự cam chịu, nhưng trong niềm tin, người ta mới khám phá ra chiều sâu mầu nhiệm, mầu nhiệm con người và mầu nhiệm Thiên Chúa.

Thập giá thanh luyện và biến đổi con người. Người bước qua đau khổ với niềm tin không trở nên cay đắng hay khép kín, nhưng trở nên người biết cảm thông và yêu thương hơn. Trong đời sống thiêng liêng, đau khổ là trường đào luyện lòng khiêm nhường và niềm tín thác. Chính nơi những mất mát và khổ đau, người tín hữu học biết điều gì là thiết yếu, điều gì là giả tạo; học yêu thương mà không đòi hỏi, phục vụ mà không tính toán.

3. Niềm Hy Vọng Từ Thập Giá

Có những thời điểm trong đời, niềm hy vọng dường như vụn vỡ: những kế hoạch không thành, những ước mơ tan biến, những người thân ra đi. Trong những cảnh huống ấy, niềm hy vọng Kitô giáo không phải là một cảm xúc tích cực mơ hồ, nhưng là một ánh sáng âm ỉ, như ngọn nến nhỏ cháy sáng bền bỉ trong đêm, không bao giờ tắt. Hy vọng ấy bắt nguồn từ kinh nghiệm rằng, tình yêu Thiên Chúa mạnh hơn sự chết, rằng sự hiện diện của Ngài không lệ thuộc vào hoàn cảnh. Đó là hy vọng không làm cho người ta tránh né đau khổ, nhưng cho họ sức mạnh để bước qua: "Hãy vui

mừng vì có niềm hy vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân, và chuyên cần cầu nguyện” (Rm 12, 12).

Khi sống niềm hy vọng từ Thập giá, hình ảnh Đức Maria đứng dưới chân Thập giá hiển hiện như chốn nương tựa âm thầm cho người môn đệ. Mẹ không né tránh thập giá. Mẹ đứng đó, trong lặng thinh, phó thác tất cả cho Thiên Chúa, kể cả chính con mình. Khi mọi ánh sáng hy vọng nhân loại đã tắt, Đức Maria gìn giữ ánh sáng âm thầm và bền bỉ của đức tin. Mẹ đứng đó, hiện diện và tuyên xưng niềm tin và hy vọng đặt để nơi Thiên Chúa ngay giữa đêm tối Thập giá.

Bước đi trong đời cùng kinh nghiệm Thập giá, môn đệ Đức Giêsu mang trong mình trái tim được đào luyện vì yêu thương. Họ trở nên những chứng nhân âm thầm của hy vọng, bằng lời rao giảng và sự hiện diện, bằng khả năng đồng hành với tha nhân trong đêm tối của họ. Môn đệ Đức Giêsu là người biết khóc với người đang đau, biết lắng nghe không vội phán xét, biết mang lấy gánh nặng cùng tha nhân: “Anh em hãy mang gánh nặng cho nhau” (Gl 6, 2). Trong một thế giới đầy tổn thương và tan vỡ, môn đệ Đức Giêsu trở nên ngọn lửa hy vọng nhỏ bé nhưng bền bỉ. Thập giá không còn là gánh nặng riêng, nhưng là hành trình chung của tình liên đới.

Tóm lại, Thập giá soi sáng ý nghĩa khổ đau trong đời, ý nghĩa của tình yêu tự hiến, của niềm tin không nao núng, và của hy vọng không thể vùi lấp. Bước theo Đức Kitô trên hành trình Thập giá không phải là điều dễ dàng, nhưng đó là con đường dẫn đến sự sống thật, nơi con người không còn bị đóng khung bởi giới hạn của khổ đau, nhưng được giải thoát nhờ tình yêu mạnh hơn sự chết.

Hồi tâm

1. Điều gì trong đời tôi đang âm thầm làm tôi mệt mỏi, vỡ vụn hoặc muốn bỏ cuộc — một nỗi đau không ai biết, một thất vọng kéo dài, một giới hạn chưa thể vượt qua? Tôi đối diện như thế nào: trốn tránh, chịu đựng, hay cố gắng bước qua với niềm tin mong manh?

2. Đã bao giờ tôi cảm thấy Thiên Chúa vắng bóng trong lúc mình đau đớn? Trong những lúc ấy, thái độ đức tin của tôi như thế nào: im lặng, nổi giận, rút lui... hay vẫn cố gắng ở lại, như Đức Maria đứng dưới chân Thập giá?

3. Những người thân cận quanh tôi — gia đình, bạn bè, đồng nghiệp — ai là người đang mang vác Thập giá mà tôi chưa từng để ý? Tôi có thể làm gì để đến gần, ở bên, liên đới và sẻ chia?

BÀI IV

GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT: TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

Lm. Giuse Nguyễn Ngọc Ngoạn

Ở bất cứ nơi đâu và trong bất cứ thời đại nào, cứ khi con người sống chung với nhau là có những vấn đề nảy sinh giữa họ. Xung đột có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau: khác biệt về quan điểm, sở thích, tính cách, cách thức thực hiện. Có khi là sự hiểu lầm, có khi bị những thói đời ảnh hưởng.v.v... Hội Thánh - Cộng đoàn đức tin không phải là một cái gì đó cố định, nhưng cần được xây dựng mỗi ngày, cần được chỉnh sửa và vun đắp mà mỗi cá nhân phải góp công sức giúp đỡ trong Cộng đoàn đó. Thượng Hội đồng khẳng định rằng đa dạng là một ân ban, chứ không phải là trở ngại. Sự khác biệt về văn hóa, phong cách sống đức tin, hoàn cảnh xã hội hay cảm thức thiêng liêng... đều làm phong phú thêm đời sống Hội Thánh: *"Hiệp hành không tìm kiếm sự đồng nhất, nhưng là một hiệp nhất được xây dựng trên sự tôn trọng những khác biệt, trong sự lắng nghe và phân định cùng nhau"* (Tài liệu chung kết 2023, Phần I, số 6).

Khi có những vấn đề nảy sinh, giải quyết xung đột là một việc rất quan trọng trong Cộng đoàn. Để giải quyết việc xung đột, một trong những yếu tố là chúng ta cần phải tôn trọng sự khác biệt của nhau. Việc tôn trọng sự khác biệt giúp chúng ta hiểu và chấp nhận những ý kiến khác nhau, từ đó giải quyết xung đột một cách hòa bình và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp hơn. Việc giải quyết những xung đột trong Cộng đoàn là điều rất quan trọng. Việc giải tỏa những xung đột giúp cho Cộng đoàn tránh được những rạn nứt chia rẽ gây tổn hại đến đời sống đức tin và đời sống Sứ vụ của Cộng đoàn, tạo cơ hội để mỗi cá nhân hiểu biết nhau hơn và trưởng thành mỗi ngày một hơn, để Cộng đoàn ngày càng có được sự bình an và được sống yêu thương nhau hơn. Thượng hội đồng nhắc nhở chúng ta rằng xung đột không tránh khỏi, điều quan trọng là cách chúng ta đối diện: *"Chúng ta đã không né tránh xung đột hay sự bất đồng; trái lại, chúng ta đối diện với chúng bằng tinh*

thần Tin Mừng: trong sự lắng nghe, cầu nguyện, và phân định chung” (Tài liệu chung kết 2023, Phần II, số 4).

Trong một Cộng đoàn, chúng ta cần phải nhận thức được rằng sự khác biệt là do bởi Thiên Chúa và cũng là Hồng ân của Thiên Chúa ban cho. Mỗi thành viên là một món quà độc đáo Chúa ban cho Cộng đoàn với ơn gọi, tài năng, kinh nghiệm và tính cách khác nhau. Mỗi người là một cá vị tuyệt đối, độc nhất vô nhị được hun đúc nên theo thời gian và không gian riêng biệt và trải qua những môi trường sống khác nhau. Sự khác biệt này tạo nên sự đa dạng trong đời sống của Cộng đoàn, làm cho Cộng đoàn trở nên phong phú sống động, phản ánh vẻ đẹp phong nhiêu của Hội Thánh và Tình yêu vô biên của Thiên Chúa.

Trong một cộng đoàn, mỗi cá nhân đều có sự khác biệt nhau. Khác biệt về thể hệ, người già người trẻ... Khác biệt về nơi chốn, mỗi người ở khắp mọi nơi tụ họp về làm thành một Cộng đoàn. Khác biệt về học vấn, tính cách, sở thích, thói quen... Những điều này dẫn đến sự khác biệt trong cách suy nghĩ, cảm nhận, trong các hoạt động sinh hoạt, trong việc sống đạo đức và cử hành Phụng vụ...

"VẬY anh em, anh em là Thân thể Đức Kitô, và mỗi người là một bộ phận" (1Cr 12, 27). Sự khác biệt của mỗi cá nhân làm nên sự đa dạng của Cộng đoàn và được hiệp nhất với nhau trong tình yêu thương như Chúa đã yêu thương (Ga 13, 34). Nhờ đó, Cộng đoàn được hiệp hành cùng Hội Thánh, hiệp nhất trong Hội Thánh làm nên Nhiệm thể của Chúa Kitô. Trong Tình yêu Thần Khí cùng hiệp thông và tham gia vào Sứ vụ loan báo Tin Mừng, cùng hành hương tiến về nhà Cha trong sự kiên trì với lòng đầy hy vọng.

Trong Cộng đoàn, khi tôn trọng sự khác biệt của nhau, chúng ta sẽ xây dựng được sự tin tưởng, thấu hiểu và thông cảm cho nhau. Khi được tôn trọng, mỗi cá nhân sẽ cảm thấy được an bình và dễ dàng cởi mở hơn để chia sẻ. Mỗi người sẽ có thể học hỏi lẫn nhau từ những khía cạnh khác biệt, khám phá được những giải pháp sáng tạo và làm phong phú cho nhau. Khi cùng nhau giải quyết những sự xung đột, chúng ta có thể nảy sinh được những ý tưởng mới để hành động cho mỗi lúc một tốt đẹp hơn. Tôn trọng sự khác biệt của nhau, chúng ta sẽ giảm bớt được sự nghi ngờ chia rẽ, sự

ghen ghét oán hờn và xây dựng được tình huynh đệ, sự bình an và sự hiệp nhất trong Cộng đoàn.

Khi cùng nhau giải quyết những xung đột trong Cộng đoàn, điều đầu tiên chúng ta phải cầu nguyện xin ơn Chúa Thánh Thần soi sáng. Mỗi người cần mở lòng ra với Thánh Thần trong khi lắng nghe và cùng nhau tìm kiếm ý Chúa. Nhờ đó, xung đột không trở thành nguyên nhân chia rẽ, nhưng là cơ hội trưởng thành chung: *"Sự phân định trong Thánh Thần giúp chúng ta vượt qua sự chia rẽ và hướng đến sự hiệp nhất không phải bằng cách xoá bỏ khác biệt, mà bằng cách biến khác biệt thành quà tặng cho cộng đoàn"* (Tài liệu chung kết 2023, Phần V, số 3). Sau đó, chúng ta cùng nhau giải quyết dựa trên nguyên tắc tôn trọng sự khác biệt của nhau.

1. Nhận diện và chấp nhận xung đột

Không né tránh hay phủ nhận sự tồn tại của xung đột.

Thừa nhận cảm xúc của bản thân và của tha nhân.

Đức cố Giáo hoàng Phan-xi-cô dạy rằng: *"Giáo hội là một thân thể với nhiều chi thể khác nhau... và đó là một sự hiệp nhất sinh động. Không ai bị loại trừ. Tất cả đều quan trọng"* (Bài giảng tại Đại hội Giới trẻ Thế giới, Brazil, 2013). Sự khác biệt trong Cộng đoàn là điều đáng quý và phản ánh chính mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi - một hiệp thông yêu thương giữa các Ngôi vị khác biệt. Đức Phan-xi-cô gọi đây là *"sự hiệp nhất phong phú và sinh động"*, chứ không phải là đồng hóa.

2. Đặt mình vào vị trí của tha nhân

Cố gắng hiểu được quan điểm, cảm xúc, động cơ... của người đối diện, ngay cả khi chúng ta không đồng quan điểm.

Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề, không có thiên kiến mặc định hay đưa ra những giả định ác cảm.

3. Giao tiếp hiệu quả/ đối thoại và lắng nghe lẫn nhau

"Đối thoại là điều cần thiết để xây dựng một nền văn hóa gặp gỡ, nơi các khác biệt không phải là lý do để xung đột, nhưng là một cơ hội để lớn lên trong sự tôn trọng và hiểu biết" (Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô, Thông điệp Fratelli Tutti, số 198 - 201). Ngài cổ vũ một nền *"văn hóa gặp gỡ"*, nơi mọi người sẵn sàng lắng nghe và đặt mình vào vị trí của người khác. Sự khác biệt cần được tiếp cận với một trái tim rộng mở và lý trí sáng suốt, chứ không phải bằng định kiến hay loại trừ.

Lắng nghe một cách chủ động: Tập trung nghe, nghe bằng trái tim, không ơ hờ, không ngắt lời, không phán xét. Diễn đạt một cách thật rõ ràng: Sử dụng ngôn ngữ "tôi" để trình bày cảm xúc, quan điểm của mình mà không đổ lỗi cho người khác. Tìm kiếm điểm chung: Tập trung vào mục tiêu chung của Cộng đoàn thay vì chỉ bảo vệ ý kiến cá nhân của mình.

4. Tìm kiếm một giải pháp chung cuộc

Khuyến khích đối thoại cởi mở để cùng nhau tìm ra giải pháp tối ưu cho cả hai bên và cho cả Cộng đoàn.

Sẵn sàng thỏa hiệp, nhượng bộ khi cần thiết, nhưng không đánh mất nguyên tắc cốt lõi trong Nội quy của Cộng đoàn, trong Giáo luật và trong Lời Chúa.

5. Tha thứ và hòa giải

Đức cố Giáo hoàng Phan-xi-cô dạy rằng tha thứ, hòa giải là điều cốt lõi để giải quyết xung đột: *"Không có hòa bình nếu không có tha thứ... Tha thứ không có nghĩa là quên đi, nhưng là từ bỏ hận thù"* (Sứ điệp Hòa bình Thế giới năm 2014). Ngài mời gọi các Cộng đoàn sống tinh thần tha thứ đến vô hạn (x. Mt 18, 22), bởi chỉ khi tha thứ, chúng ta mới có thể hàn gắn vết thương của xung đột và xây dựng hiệp nhất thực sự.

Để tha thứ và hòa giải, chúng ta cần: Thực hành lòng thương xót, tha thứ cho những lỗi lầm và thiếu sót của nhau. Sẵn sàng nối lại mối quan hệ, hàn gắn những rạn nứt. Nhắc nhở nhau về tình yêu của Chúa Kitô đã dành cho chúng ta.

6. Rút kinh nghiệm và phòng ngừa

Đánh giá lại quá trình giải quyết xung đột để từ đó rút ra những bài học. Xây dựng "nền văn hóa gặp gỡ" và thường xuyên để phòng ngừa xung đột trong tương lai.

Trong một Cộng đoàn, đôi khi cần có những góp ý, sửa dạy để giúp nhau sống tốt hơn (x. Mt 18, 15-17). Việc sửa dạy cũng cần được thực hiện ở những cấp độ khác nhau, tùy theo hoàn cảnh. Khi xảy ra những xung đột, cũng cần phải có sự hoà giải và tha thứ (x. Mt 18, 22). Lệnh truyền phải *"tha đến bảy mươi lần bảy"* làm chúng ta liên tưởng con tim Yêu thương Tuyệt đối của Thiên Chúa và để chúng ta có được con tim rộng mở cùng với một sự kiên nhẫn dành cho người anh chị em của mình. Quan trọng hơn hết, nhất thiết trong Cộng đoàn phải có đời sống cầu nguyện: cầu nguyện riêng và

cầu nguyện chung. Cộng đoàn đức tin là dấu chỉ Nước Trời, nơi tất cả mọi sinh linh quy tụ với nhau để ca ngợi Thiên Chúa. Cộng đoàn là nơi *"hai hay ba người họp lại nhân danh Thầy"*, nên đó là nơi có sự hiện diện của Chúa Giêsu (x. Mt 18, 20).

Trong đời sống của Cộng đoàn, chúng ta không dung túng cho những sự ác sự dữ sự tội của trần gian này, nhưng chúng ta chấp nhận những người con Chúa với thân phận yếu đuối bất toàn của một con người còn đang lữ hành nơi trần thế này. Chúng ta chấp nhận sự đa dạng trong Cộng đoàn nơi cách hành động và sống đức tin của mỗi thành viên. Trong sự đa dạng đó, chúng ta xây dựng nên sự hiệp nhất đích thực trong Tình yêu của Ba Ngôi Thiên Chúa. Chúng ta được mời gọi sống hiệp nhất yêu thương trong sự đa dạng để trở thành dấu chỉ của sự hiệp nhất và bình an cho thế giới, nơi tất cả mọi người đều được chào đón và tôn trọng, và tất cả mọi người đều là anh chị em sống với nhau trong tình hiệp nhất yêu thương, trong Tình yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi.

Hỏi tâm:

1. Tôi có thật sự nhìn nhận và tôn trọng sự khác biệt nơi anh chị em trong cộng đoàn, hay tôi thường có xu hướng áp đặt suy nghĩ và cách làm của mình?
2. Khi xảy ra xung đột hoặc hiểu lầm, tôi thường có thái độ nào: lắng nghe và đối thoại với tinh thần xây dựng, hay im lặng né tránh, hoặc phản ứng nóng giận?
3. Tôi đã thực sự sống tinh thần tha thứ, hòa giải và cầu nguyện cho những người làm tôi tổn thương chưa? Hay tôi vẫn còn giữ trong lòng những ghen ghét, oán trách hoặc thờ ơ?

CHIA BUỒN

Được tin báo, anh Phêrô Trần Minh Thái, phu quân chị Ngọc Lan, thủ quỹ Ca đoàn thánh Faustina đã về Nhà Chúa sáng ngày 31/7/2025, tại tư gia thuộc Gx Bình Thuận, hạt Tân Sơn Nhì.

Ban chấp hành CĐ LCTX TGP Sài Gòn, thành kính phân ưu cùng Chị và Gia đình. Nguyện xin Chúa sớm đón linh hồn Phêrô vào Nước Ngài.

DIỄN ĐÀN

LÀM DẤU

BERT GHEZZI

TRÂM THIÊN THU (chuyển ngữ từ SimplyCatholic.com)

Người Công giáo thường làm Dấu Thánh Giá như một cử chỉ đẹp để bắt đầu và kết thúc lời cầu nguyện. Nhưng khi chúng ta học cách thực hiện hành động này một cách nghiêm túc, thường xuyên làm dấu với đức tin và lòng tôn kính, những kết quả đáng chú ý có thể diễn ra. Chúng ta thấy mình đang làm tốt hơn đáng kể trong cuộc sống Kitô hữu của mình: cầu nguyện với nhiều nhiệt huyết hơn, chống lại những khuynh hướng xấu một cách hiệu quả hơn và đối xử tử tế hơn với người khác.

Xét cho cùng, Dấu Thánh Giá không chỉ là một cử chỉ đạo đức, mà là một lời cầu nguyện mạnh mẽ, một bí tích của Giáo hội.

Kinh Thánh, các giáo phụ, các thánh, và giáo lý Công giáo đưa ra 6 điều về Dấu Thánh Giá, cho thấy lý do làm Dấu Thánh Giá mở ra cho chúng ta những ân sủng biến đổi cuộc sống. Khi nắm bắt được, chúng ta có thể thực hiện việc này với nhiều đức tin hơn và trải nghiệm những phúc lành tuyệt vời của Dấu Thánh Giá.

I. LÝ DO LÀM DẤU

1. KINH TIN KÍNH RÚT GỌN

Dấu Thánh Giá là lời tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa như Ngài đã mặc khải. Dấu Thánh Giá là hình thức rút gọn Kinh Tin Kính của các Tông Đồ.

Chạm vào trán, ngực và hai vai (trong một số nền văn hóa, chạm cả môi nữa), chúng ta tuyên xưng đức tin vào Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Chúng ta tuyên xưng đức tin vào những gì Thiên Chúa đã làm – việc tạo dựng muôn vật, sự cứu chuộc nhân loại khỏi tội lỗi và sự chết, và việc thành lập Giáo hội, nơi đem đến sự sống mới cho tất cả mọi người. Khi chúng ta làm Dấu Thánh Giá trên mình, chúng ta đang nhận thức được sự hiện diện của Thiên Chúa và mở lòng mình ra với hành động của Ngài trong cuộc đời chúng ta.

Chỉ riêng điều đó thôi cũng đủ để biến đổi chúng ta về mặt tinh thần, phải không? Nhưng còn nhiều hơn thế.

2. LẬP LẠI LỜI HỨA RỬA TỘI

Thế kỷ I, các Kitô hữu bắt đầu làm Dấu Thánh Giá như một lời nhắc nhở và đổi mới về những gì đã xảy ra với họ khi được rửa tội, điều đó vẫn có tác dụng tương tự đối với chúng ta.

Khi chúng ta làm Dấu Thánh Giá, chúng ta tuyên bố rằng trong Bí tích Rửa Tội, chúng ta đã chết theo bí tích với Chúa Kitô trên Thập Giá và sống lại với Ngài trong đời sống mới (x. Rm 6:3-4; Gl 2:20). Chúng ta cầu xin Thiên Chúa đổi mới những ân sủng của Bí tích Rửa Tội trong chúng ta.

Chúng ta cũng công nhận rằng Phép Rửa đã kết nối chúng ta với Nhiệm Thể Đức Kitô và trang bị cho chúng ta vai trò cộng tác với Ngài trong công việc cứu mọi người khỏi tội lỗi và sự chết.

3. DẤU CHỈ MÔN ĐỆ

Khi lãnh nhận Bí tích Rửa Tội, Thiên Chúa đã tuyên bố chúng ta là của riêng Ngài bằng cách đánh dấu chúng ta bằng Dấu Thánh Giá. Bây giờ, khi chúng ta tự làm dấu để xác định trung thành với Ngài. Bằng cách vẽ Dấu Thánh Giá trên thân thể, xác nhận chúng ta không thuộc về chính mình mà chỉ thuộc về một mình Ngài (x. Lc 9:23).

Các giáo phụ đã dùng cùng một từ ngữ cho Dấu Thánh Giá mà thế giới cổ đại dùng để chỉ quyền sở hữu. Cùng một từ ngữ đặt tên cho dấu hiệu của người chăn chiên đối với đàn chiên, hình xăm của một vị tướng trên những người lính, dấu hiệu của người chủ gia đình trên những người hầu, và dấu hiệu của Thiên Chúa trên các môn đệ của Ngài.

Việc làm Dấu Thánh Giá trên mình chứng tỏ chúng ta là chiên của Chúa Kitô và có thể trông cậy vào sự chăm sóc của Ngài, là những người lính của Ngài, được giao nhiệm vụ làm việc với Ngài để mở rộng Vương Quốc của Ngài trên trái đất, và là những người hầu của Ngài, tận tụy làm bất cứ điều gì Ngài bảo chúng ta làm.

4. CHẤP NHẬN ĐAU KHỔ

Chúa Giêsu đã hứa với chúng ta rằng đau khổ sẽ là một phần bình thường trong cuộc sống của người môn đệ (x. Lc 9:23-24). Vì vậy, khi chúng ta đánh dấu cơ thể mình bằng Dấu Thánh Giá là chúng ta chấp nhận bất kỳ nỗi đau nào đến như là hệ quả của đức tin mà chúng ta đặt vào Chúa Kitô. Làm Dấu Thánh Giá là chúng ta vác thập giá và theo Ngài (x. Lc 9:23).

Tuy nhiên, đồng thời điều này cũng an ủi chúng ta khi nhận ra rằng Chúa Giêsu, Đấng đã chịu đóng đinh vì chúng ta, giờ đây cùng chia sẻ đau khổ và nâng đỡ chúng ta.

Việc làm Dầu Thánh Giá cũng loan báo một sự thật quan trọng khác: cùng với Thánh Phaolô, chúng ta đang vui mừng rằng những đau khổ của chúng ta với tư cách là thành viên của Nhiệm Thể Chúa Kitô góp phần vào Công Trình Cứu Độ của Ngài là hoàn thiện Giáo hội trong sự thánh thiện (x. Cl 1:24).

5. GƯƠNG HAI LƯỠI CHỐNG MA QUỶ

Khi ma quỷ nhìn thấy Chúa Giêsu chết trên Thập Giá, nó lầm tưởng nó đã giành được chiến thắng lớn lao. Nhưng Chúa Giêsu đã khiến nó ngạc nhiên với thất bại nhục nhã (x. 1 Cr 2:8). Từ buổi sáng Phục Sinh đầu tiên cho đến hiện tại, Dầu Thánh Giá luôn khiến ma quỷ phải sợ hãi và bỏ chạy.

Ở mức độ nào đó, việc làm Dầu Thánh Giá là động thái phòng thủ, tuyên bố sự bất khả xâm phạm của chúng ta đối với ảnh hưởng của ma quỷ. Nhưng quan trọng hơn, Dầu Thánh Giá cũng là vũ khí tấn công, giúp chúng ta cùng với Chúa Kitô đòi lại tất cả những gì Satan đã làm mất trên Thập Giá. Dầu Thánh Giá tuyên bố sự hợp tác của chúng ta với Chúa Giêsu trong sự tiến triển bất khuất của Vương Quốc Thiên Chúa chống lại vương quốc bóng tối.

6. CHIẾN THẮNG XÁC THỊT

Trong Tân Ước, chữ “xác thịt” tóm tắt tất cả những khuynh hướng xấu của bản chất cũ tồn tại trong chúng ta ngay cả sau khi chúng ta chết với Chúa Kitô trong Bí tích Rửa Tội (x. Gl 5:16-22). Việc làm Dầu Thánh Giá diễn tả quyết định đóng đinh những ham muốn của xác thịt và sống theo Chúa Thánh Thần.

Giống như việc cởi bỏ chiếc áo bẩn, việc làm Dầu Thánh Giá cho thấy chúng ta đang từ bỏ những khuynh hướng xấu và mặc lấy những hành vi của Chúa Kitô (x. Cl 3:5-15).

Các giáo phụ dạy rằng Dầu Thánh Giá làm giảm sức mạnh của những cám dỗ mạnh mẽ như giận dữ và ham muốn. Vì vậy, bất kể chúng ta bị cám dỗ mạnh mẽ thế nào, chúng ta có thể sử dụng Dầu Thánh Giá để kích hoạt sự tự do của mình trong Chúa Kitô và chiến thắng ngay cả những tội lỗi đeo bám chúng ta.

II. THỰC HÀNH

Ngay bây giờ, bạn có thể khắc ghi trong tim mình 6 sự thật về Dấu Thánh Giá bằng cách thực hiện 6 lần, mỗi lần áp dụng một quan điểm.

1. Hãy làm Dấu Thánh Giá để tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa.

2. Hãy nhớ rằng bạn đã chết với Chúa Kitô trong Phép Rửa Tội.

3. Hãy làm Dấu Thánh Giá để xác nhận bạn thuộc về Chúa Kitô với tư cách là môn đệ của Ngài và vâng lời Ngài.

4. Hãy làm Dấu Thánh Giá để đón nhận bất kỳ đau khổ nào đến và kết hiệp đau khổ của bạn với đau khổ của Chúa Kitô.

5. Hãy làm Dấu Thánh Giá để chống lại ma quỷ và sự tấn công của Vương Quốc Thiên Chúa chống lại nó.

6. Hãy làm Dấu Thánh Giá để đóng đinh tính xác thịt của bạn, mặc lấy Chúa Kitô cùng với các hành vi của Ngài.

Hãy thường xuyên thực hiện 6 điều này trong lời cầu nguyện buổi sáng, và chờ xem ân sủng chảy qua bí tích này trong những ngày sắp tới.

CHÚC MỪNG BỐN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng Giáo Hội hoàn vũ mừng kính lễ Thánh Vinh Sơn Phaolô, linh mục, ngày 27/9 và Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, ngày 29/9.

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Kính Chúc Mừng Lễ Bốn Mạng**

**ĐỨC CHA VINH SƠN NGUYỄN VĂN BẢN,
Giám Mục GP Hải Phòng**

**LM. VINH SƠN TRẦN ĐÌNH HÒA,
Phó Linh hướng Hội LCTX GP Bà Rịa**

**LM. MICHAEL TRẦN PHÚC CA, SVD,
Linh hướng CĐ LCTX Miền GiaLai**

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh Quan thầy, tuôn đổ muôn ơn lành trên Đức Cha và quý Cha.

THÁNH GIÁ LÀ NGUỒN TÌNH YÊU VÀ HY VỌNG

Giuse Vinh Sơn Ngọc Biển

Ngày nay, chúng ta thấy Thánh Giá được treo khắp nơi, nào là: Nhà Thờ, Nhà Nguyện, nhà tư; ở Nghĩa Trang, trên nấm mộ...; Thánh Giá còn xuất hiện trên áo, trong khăn và khắc trên gỗ, trên đá...; người ta cũng đeo Thánh Giá trên cổ, trên tay...

Tất cả những điều đó diễn tả niềm tin, sự tôn thờ của của người Công Giáo, bởi vì, Thánh Giá là niềm vinh dự, là sự toàn thắng, là ơn cứu chuộc, là sự sống, là niềm hy vọng của chúng ta.

Khi người Công Giáo tôn thờ Thánh Giá, chắc chắn không chỉ đơn thuần là tôn thờ một biểu tượng, càng không phải lưu ký một kỷ niệm buồn gợi lại sự đau khổ và chết chóc...

Nhưng Thánh Giá là tất cả, là trọn vẹn niềm tin, là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta.

Tại sao vậy? Thưa! Vì chính nhờ Cây Thánh Giá, mà chúng ta được cứu độ.

Như vậy, khi tôn thờ Thánh Giá, chúng ta suy tôn tình yêu của Thiên Chúa, một tình yêu cứu độ và mang lại cho chúng ta niềm hy vọng phục sinh.

Tôn thờ Thánh Giá là suy tôn tình yêu của Thiên Chúa

Khởi đi từ việc: "*Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời*" (Ga 3, 16). Từ "*đến nỗi*" cho thấy: Thiên Chúa đã yêu quá nhiều, yêu vô bờ và bao la, nhưng chưa thỏa lòng, nên còn một món quà duy nhất, cao quý, là tất cả của Thiên Chúa, nhưng Người sẵn lòng trao tặng cho nhân loại, đó chính là Đức Giêsu.

Khi Đức Giêsu xuất hiện, Ngài đã làm toát lên sự khiêm nhường tốt cùng khi vâng lời Thiên Chúa Cha và yêu nhân loại tha thiết, nên Ngài: "*...vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự*" (Pl 2, 6-8). Vì là hiện thân của Thiên Chúa, Đấng Giàu Lòng Thương Xót, nên cả cuộc đời và lời rao giảng của Ngài đều nhằm diễn tả bản chất tình yêu của

Thiên Chúa cho con người. Đỉnh cao của mặc khải này chính là cuộc hiến tế trên Thánh Giá. Thật vậy: *"Không ai có tình thương lớn hơn tình thương của người hy sinh mạng sống mình cho bạn hữu"* (Ga 15, 13); *"Họa may có ai dám chết vì một người lương thiện chẳng. Thế mà Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta"* (Rm 5, 7-8).

Không chỉ trao ban tình yêu cách phổ quát, mà Ngài còn ban riêng cho mỗi người, khiến ai cũng cảm nghiệm được tình yêu cứu độ mà Đức Giêsu dành cho. Quả thật, Ngài là *"Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi"* (Gl 2, 20). Không phải yêu có thời gian và số lượng, mà là tình yêu trường cửu: *"Ta đã yêu người bằng mối tình muôn thuở, nên Ta vẫn dành cho người lòng xót thương"* (Gr 31, 3); và: *"Ta quyết chẳng đoạn tình dứt nghĩa, quyết không hề bội tín thất trung"* (Tv 89, 34).

Quả thật, Thiên Chúa đã buộc Mình vào một tình yêu muôn thuở; Người tự tước đoạt tự do của Mình vì yêu thương chúng ta. Đây là ý nghĩa sâu sắc của Giao Ước mà trong Chúa Kitô, nơi Thánh Giá, đã trở nên *"mới mẻ và sống động"*.

Vì thế, đây là lý do thứ nhất để chúng ta suy tôn Thánh Giá Chúa Kitô.

Suy tôn Thánh Giá, đem lại cho chúng ta niềm hy vọng cứu độ

Lý do thứ hai chính là vì niềm hy vọng và ơn cứu độ của chúng ta nơi Thánh Giá.

Trong Cựu Ước, chúng ta thấy hình ảnh tiên trưng về Thánh Giá và ơn cứu độ qua cây gậy và con rắn đồng được treo lên.

Bài đọc I trình thuật việc ông Môsê dẫn dân ra khỏi Aicập và trên đường trở về Đất Hứa, dân Israel phải trải qua hành trình trong sa mạc. Trên hành trình ấy, dân đã nhiều lần bất trung, kêu trách Đức Chúa và trút tội lên đầu Môsê. Trước tình cảnh đó, Thiên Chúa đã cho rắn lửa xuất hiện và cắn chết nhiều người. Thấy được sự bất trung và cảm nghiệm sâu xa về tội của mình đã phạm, toàn dân đồng loạt kêu cầu Môsê xin Chúa tha thứ. Thiên Chúa đã nhận lời Môsê và truyền cho ông: *"Người hãy làm một con rắn và treo lên"*

một cây cột. Tất cả những ai bị răn cấm mà nhìn lên con răn đó, sẽ được sống" (Ds 21, 8).

Trong bài Tin Mừng, Đức Giêsu đã minh nhiên xác định hình ảnh này chính là Ngài khi nói: *"Như ông Môsê đã giương cao con răn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời"* (Ga 3, 14-15).

Thật vậy, mang trong mình niềm tin vào Thiên Chúa và ơn cứu độ ngang qua Đức Giêsu, hẳn chúng ta không bao giờ được phép chối bỏ Thánh Giá bằng bất cứ giá nào. Ngược lại, luôn luôn hướng nhìn lên Thánh Giá Chúa như bảo chứng của ơn cứu độ, bởi vì chính Đức Giêsu đã chọn Thánh Giá làm giá chuộc muôn người. Nhờ cây Thánh Giá, Đức Giêsu đã giải thoát thế gian khỏi xiềng xích tội lỗi, để từ nay, tội lỗi không còn quyền chi đối với Ngài và tất cả những người tin vào Ngài cũng được hưởng nhờ ân huệ đó.

Nếu từ cái chết trên Thánh Giá, Đức Giêsu đã phục sinh, thì chúng ta cũng qua đau khổ, ắt chúng ta có niềm hy vọng được phục sinh như Ngài.

Nếu xưa kia, từ Cây Trái Cấm, mà Tổ Tiên loài người đã sa ngã, cửa Thiên Đàng đóng lại, thì nay nhờ Cây Sự Sống chính là Thánh Giá, cửa Thiên Đàng được mở ra và đón nhận tất cả những ai tin vào Cây Trường Sinh.

Như thế, Thánh Giá là biểu trưng cho sự khôn ngoan của Thiên Chúa và của những ai đón nhận như nguồn ơn cứu độ. Đây chính là nghịch lý của Thiên Chúa và của cả chúng ta, vì: *"Dân Do thái thì đòi phép lạ, dân Hy Lạp thì tìm lý lẽ cao siêu; còn chúng tôi lại rao giảng một Đức Kitô trên Thập giá [...]. Thế nhưng, đối với ai được gọi, dù là Do thái hay Hy Lạp, thì đó là một vị cứu tinh với quyền năng và khôn ngoan của Thiên Chúa"* (x. 1Cr 1, 18-25).

Suy tôn Thánh Giá, chúng ta học được bài học thứ ba

Cuối cùng, khi suy tôn Thánh Giá, chúng ta được mời gọi hãy: *"yêu thương như Thầy đã yêu thương"* (x. Ga 13, 3-35). Yêu như thầy là phục vụ vô vị lợi. Yêu như Thầy là hiến thân cho người mình yêu, không phân biệt bạn hay thù (x. Lc 6, 27-35). Yêu như Thầy cũng là tập sống bao dung, tha thứ, không xét đoán, giận hờn và luôn hướng tới sự thiện trọn hảo: *"Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ"*, bởi vì: *"Anh em là những người*

được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương. Vì thế, anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau" (Cl 3:12-13).

Như vậy, yêu Chúa thì cũng phải yêu người. Lệnh truyền này không thể tách rời nhau. Nó luôn kết hợp với nhau cách chặt chẽ như thể thanh ngang và thanh dọc của Thánh Giá.

Kết hợp cả hai mới thành Thánh Giá, thì mến Chúa và yêu người phải luôn luôn sát cánh bên nhau không thể tách rời.

Lạy Chúa Giêsu, chúng con tôn thờ Thánh Giá Chúa. Xin Thánh Giá Chúa rợp bóng trên cuộc đời chúng con, để chúng con được ơn cứu độ. Xin cũng cho chúng con học được bài học tha thứ của Chúa ngang qua Thánh Giá. Amen.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng Giáo Hội hoàn vũ, mừng kính Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, Gabriel (29/9) và Thánh Vinh Sơn Phaolô, linh mục, ngày 27/9.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng

LM. GABRIEL TRỊNH CÔNG CHÁNH
Linh hướng CĐ LCTX hạt SG-CQ

LM. MICAË PHẠM TRƯỜNG TRINH,
Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định

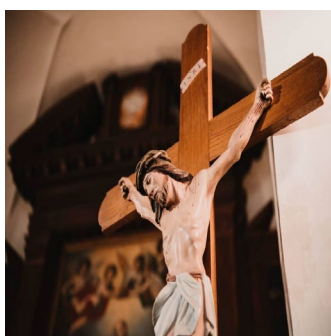
LM. MICAË NGUYỄN TIẾN BÌNH, Gx Cầu Kho

LM. VINH SƠN PHẠM TRUNG THÀNH, CSsR.

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh Quan Thầy, tuôn đổ muôn ơn lành trên quý Cha.

CHIÊM NGƯỠNG CÂY THÁNH GIÁ GIÚP CHÚNG TA LỚN LÊN TRONG NHÂN ĐỨC

Vị Tiên sĩ Thiên thần khuyến khích những ai muốn có một tấm gương “khinh chê những sự đời này” hãy “noi theo Đấng là Vua các vua, Chúa các chúa, nơi Người chắt chứa mọi kho tàng khôn ngoan; nhưng trên Thập giá, Người đã bị lột trần, bị chế nhạo, bị phỉ nhổ, bị đánh đập, bị đội mào gai, bị cho uống giấm và mật đắng, và cuối cùng bị giết chết”.



Gần 11 năm trước, trong một học kỳ du học tại Roma, một số bạn cùng lớp và tôi đã chọn thực hiện một chuyến đi trong ngày đến Orvieto, Ý. Chúng tôi đã ghé thăm nhà thờ chính tòa Orvieto, cầu nguyện trước phép lạ Thánh Thể nổi tiếng, và thưởng thức một bữa trưa tuyệt vời trước khi chia nhau đi khám phá thành phố. Dù có rất nhiều nơi để tham quan, một người bạn và tôi chỉ có một mục tiêu trong đầu: tìm đến nhà thờ San Domenico, nơi lưu giữ cây thánh giá (có tượng Chúa Giêsu) đã từng nói chuyện với Thánh Thomas Aquinas.

Khi *pranzo* – giờ nghỉ trưa ở châu Âu, thời điểm các nhà thờ đóng cửa – đến gần, chúng tôi thông thả tận hưởng khung cảnh trên đường đi. Chúng tôi dạo bước qua thị trấn cổ kính thời trung cổ, say mê những con phố nhỏ lát đá cuội, ngỡ ngàng trước những con ngựa gỗ kích thước thật được đặt dọc lối đi, bật cười trước một bức tượng gỗ Pinocchio đang nghỉ ngơi trên băng ghế sắt, và trầm trồ trước khung cảnh tuyệt đẹp của vùng quê xung quanh.

Khi giờ *pranzo* cuối cùng cũng kết thúc, chúng tôi không còn thư thả nhưng nhanh chóng len lỏi qua vài con phố tiếp theo, cuối cùng cũng tìm thấy điểm đến mong muốn: Nhà thờ San Domenico.

Chúng tôi nhận ra rằng nhà thờ này khá đơn sơ. Khi bước vào, chúng tôi cẩn thận quan sát những bức tường bằng đá tufa và lớp vôi trắng, được trang trí bằng một vài bức bích họa và tranh vẽ. Đi ngang qua khoảng chục hàng ghế gỗ, chúng tôi tiến đến gần bàn

thờ, quỳ gối tôn kính. Ngồi xuống hàng ghế đầu tiên, chúng tôi ngược nhìn cây thánh giá treo phía trên nhà tạm.

"*Đây có phải là cây thánh giá đó không*?" chúng tôi hỏi nhau.

Vì không thấy cây thánh giá nào khác, chúng tôi – dù có chút hoài nghi – kết luận rằng đây hẳn là cây thánh giá mà chúng tôi đã tìm kiếm bấy lâu. Chúng tôi quỳ xuống, dâng lời cầu nguyện. Một lúc sau, sau khi chiêm ngắm kỹ hơn, chúng tôi nhận ra cây thánh giá trước mặt có vẻ quá hiện đại để có thể thuộc về thế kỷ XIII.

Nhiệm vụ của chúng tôi lại tiếp tục. Chúng tôi đứng dậy, rà soát kỹ các bức tường trong nhà thờ. Nhưng vẫn không thấy cây thánh giá nào khác. Khi đến gần lối vào, chúng tôi tình cờ phát hiện một điều kỳ lạ: một bàn thờ phụ nằm khuất bên phải. Một tấm vải trắng khổng lồ buông xuống từ đỉnh vòm bàn thờ, che khuất một vật gì đó. Đứng ngay trước bàn thờ phụ, chúng tôi tự hỏi: Điều gì đang ẩn sau tấm màn che đó?

Đảo mắt quanh nhà thờ và không thấy một ai khác, tôi bước sang bên phải tấm màn và nhận ra góc dưới của nó nằm trong tầm tay. Run rẩy, tôi nhẹ nhàng vén một góc màn lên để xem liệu có kho báu nào ẩn giấu đằng sau hay không. Ngược nhìn lên, tôi bắt gặp hình ảnh Chúa Kitô chịu khổ nạn, dang rộng trên cây thánh giá.

Ngay khoảnh khắc đó, bạn tôi và tôi nhận ra rằng mình đang đứng dưới chân và cầu nguyện trước chính cây thánh giá mà xưa kia Thánh Thomas Aquinas từng quỳ gối. Nhiều thế kỷ trước, cây thánh giá này đã phán với vị thánh vĩ đại: "*Thomas, con đã viết rất hay về Ta*". Và nhiều thế kỷ sau, cây thánh giá vẫn đang nói với chúng ta, và với tất cả những ai chiêm ngưỡng nó.

Đứng dưới chân cây thánh giá

Các bức tranh về Thánh Thomas thường khắc họa ngài đứng dưới chân cây thánh giá, tay cầm sách và bút lông. Dù là một học giả lỗi lạc, chắc chắn đã nghiên cứu và tham khảo nhiều sách vở, nhưng Thomas lại xem cây thánh giá như ngôi trường khôn ngoan đích thực của mình. Ngài từng nói rằng mình học được nhiều điều từ cây thánh giá hơn bất kỳ cuốn sách nào.

Đối với Thánh Thomas Aquinas, cuộc khổ nạn của Chúa Kitô không chỉ cần thiết để cứu chuộc nhân loại sa ngã mà còn là khuôn mẫu cho chúng ta noi theo. Trong bài giảng về Kinh Tin Kính, vị

thánh suy ngẫm về lý do thứ hai này. Ngài giải thích rằng thập giá thể hiện mọi nhân đức: Chúa Kitô chịu đóng đinh chính là bài học trọn vẹn về cách chúng ta sống, sắp xếp đời mình và trưởng thành trong nhân đức. Bí quyết của Thomas nằm ở chỗ khao khát những gì Chúa Kitô khao khát và khước từ những gì Người đã khước từ trên thập giá.

Thập giá thể hiện mọi nhân đức

Trong các tác phẩm của mình, nhà thần học dòng Đa Minh đã liệt kê một loạt các nhân đức, cho thấy Chúa Kitô hiện thân cho sự hoàn hảo của từng nhân đức, nhờ đó Người trở thành mẫu gương thánh thiện cho chúng ta ra sao.

Chúa Kitô, bị treo trên thập giá, tỏa sáng đức ái khi hiến dâng mạng sống để cứu độ nhân loại. Đây là hình thức cao nhất của tình yêu, như Thánh Gioan đã viết: *"Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hy sinh mạng sống mình vì bạn hữu"* (Ga 15, 13). Đáp lại tình yêu vĩ đại ấy, Thánh Thomas suy tư rằng chân lý này phải thúc đẩy chúng ta dâng lên Chúa Kitô mọi đau khổ, gian truân và thử thách của chính mình.

Khi bàn về sự kiên nhẫn, Thánh Thomas giải thích rằng một người thể hiện sự kiên nhẫn anh hùng bằng cách chịu đựng "mãnh liệt" trong kiên trì hoặc chấp nhận những đau khổ có thể tránh được. Thánh nhân cho rằng Chúa Kitô, Người Tội tử đau khổ, hội tụ cả hai hình thức kiên nhẫn này. Chỉ với một suy nghĩ hoặc một lời nói, Đấng Mê-sia hoàn toàn có thể ngăn chặn cuộc khổ nạn và cái chết của mình. Thế nhưng, Người đã tự nguyện đón nhận và chịu đựng tất cả trong thinh lặng vì tình yêu dành cho nhân loại.

Chúa Kitô chịu đóng đinh mang đến phương dược chữa trị tính kiêu ngạo - đó là đức khiêm nhường. Dù là Con Thiên Chúa, Chúa Kitô đã tự hạ mình, phục tùng quyền bính trần thế của Philatô, chấp nhận phán quyết của vị tổng trấn và tự nguyện chịu một án tử bất công - cái chết trên thập giá. Trong khi đó, những ai tìm kiếm một mẫu gương về vâng phục chỉ cần suy ngẫm về cách Chúa Kitô hoàn toàn vâng phục Chúa Cha - cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, và chết trên thập giá.

Vị Tiến sĩ Thiên thần kết thúc suy tư của mình bằng cách khuyến khích những ai muốn có một tấm gương *"khinh chê những sự đời"*

này” hãy “noi theo Đấng là Vua các vua, Chúa các chúa, nơi Người chất chứa mọi kho tàng khôn ngoan; nhưng trên Thập giá, Người đã bị lột trần, bị chế nhạo, bị phỉ nhổ, bị đánh đập, bị đội mào gai, bị cho uống giấm và mật đắng, và cuối cùng bị giết chết”. Chúng ta không nên bám víu vào tiền bạc hay y phục, vì “chúng đã chia nhau áo xống của Ta”; không nên khao khát vinh quang, vì “Chúa Kitô đã bị đánh đòn và lăng nhục”; không nên ham muốn quyền lực, vì “chúng đã đội mào gai lên đầu Người”; cũng không nên quá chú trọng đến của ăn uống, vì “trong cơn khát, chúng đã cho Ta uống giấm”.

Học hỏi từ ngôi trường thập giá

Giữ ánh nhìn hướng về Chúa Kitô chịu đóng đinh sẽ hoàn toàn biến đổi cuộc sống của chúng ta, như Thánh Thomas đã dạy, bởi vì điều đó làm mềm trái tim chúng ta trong hành trình tìm kiếm nhân đức và thôi thúc ta hoán cải. Trên thập giá, Chúa Kitô dạy rằng Người nâng đỡ chúng ta trong những gian nan và truyền cảm hứng để chúng ta bước theo Người bằng cách noi gương Người.

Vì thế, hình ảnh Chúa Kitô chịu khổ nạn chứa đựng mọi bài học mà chúng ta cần. Nó sâu sắc hơn những gì chúng ta có thể hiểu thấu. Đó là một trường học của nhân đức, của tình yêu kiên trung và trung tín. Dù trong hoàn cảnh nào, dù đối diện với thử thách nào, dù ta đang cần một tấm gương nào nhất - dù đó là sự kiên nhẫn khi xếp hàng ở siêu thị, sự dút bỏ khi đánh mất một món đồ, lòng bác ái và cảm thông trong một tình huống khó chịu, hay sự vâng phục thánh ý Thiên Chúa - ta chỉ cần hướng mắt lên thập giá và nhớ đến gương Chúa Kitô. Khi làm vậy, Người sẽ âm thầm dạy ta con đường nhân đức.

Hơn 8 thế kỷ trước, cây thánh giá đã nói với Thánh Thomas Aquinas. Và ngày nay, cây thánh giá vẫn tiếp tục nói với mỗi người chúng ta nếu chúng ta biết dành thời gian để chiêm ngắm Chúa Kitô chịu đóng đinh và ghi nhớ gương mẫu của Người trên thập giá.

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP

Dòng Đa Minh Thánh Tâm

Chuyển ngữ từ: oursundayvisitor.com

Nguồn: <https://hdgmvietnam.com/>

CẦU NGUYỆN ĐÚNG CÁCH

Lm. An-tôn Nguyễn Văn Độ



Cầu nguyện giữ một vai trò thiết yếu trong đời sống đức tin của Ki-tô hữu. Đó không chỉ là hành động thưa chuyện với Thiên Chúa, mà còn là sự gắn bó mật thiết, là nhịp sống tâm linh giúp con người lắng nghe, mở lòng và tín thác vào Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh.

Trong một thế giới hiện đại và đầy vội vã, bùng nổ công nghệ, đặc biệt là trí khôn nhân tạo (AI), con người đang đứng trước một nghịch lý: càng tiến bộ về kỹ thuật, lại càng có nguy cơ đánh mất chính mình. Khi hiệu suất, tốc độ và dữ liệu trở thành thước đo của giá trị, thì đời sống tinh thần, chiều sâu nội tâm, nhất là tình người, lòng bác ái và các mối tương quan người với người, người với Thiên Chúa dễ bị bỏ quên.

Cầu nguyện trở nên khó khăn, thậm chí bị xem là lạc hậu. Tuy nhiên, nhìn vào Chúa Giê-su, bậc thầy của cầu nguyện. Kinh Lạy Cha, khuôn mẫu của lời cầu, Áp-ra-ham, con người của cầu nguyện, chứng tỏ cầu nguyện thật cần thiết biết bao trong đời sống Ki-tô hữu.

Kinh Lạy Cha, lời cầu Chúa Giê-su dạy

Thấy Chúa Giê-su cầu nguyện, các môn đệ thưa: "*Lạy Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện*" (Lc 11, 1). Chúa đã không chỉ dạy một lời kinh, nhưng mở ra một con đường sống: Kinh Lạy Cha, bài học cho người môn đệ và là lời cầu nguyện khuôn mẫu của các Ki-tô hữu.

Khi Chúa Giê-su dạy các môn đệ gọi Thiên Chúa là "*Cha*", Người mạc khải cho các ông biết Thiên Chúa là một người Cha gần gũi, yêu thương.

Dạy các môn đệ cầu xin cho "*Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, Ý Cha thể hiện*" (Lc 11, 2), Chúa Giê-su muốn các ông đặt ưu

tiên cho Thiên Chúa trước hết, rồi mới đến nhu cầu cá nhân. Thánh Cy-pri-a-nô viết: *"Chúng ta không thể gọi Thiên Chúa là Cha, nếu sống ích kỷ, không yêu thương anh em"*. Ngài nhấn mạnh, cầu nguyện không tách rời đời sống. Cầu nguyện đúng là cầu nguyện bằng con người thật của mình, và để lời cầu ấy biến đổi chính mình.

Sau Kinh Lạy Cha, Chúa Giê-su kể dụ ngôn người bạn đi xin bánh lúc nửa đêm. Người ấy không xin cho mình, mà cho người bạn lỡ đường. Người chủ nhà tuy đã đóng cửa, nhưng vì lòng kiên trì nài nỉ, ông đã dậy và cho người kia điều cần. Dụ ngôn mạc khải hai điều nền tảng của đời sống cầu nguyện: Cầu nguyện cần kiên trì, không nản chí khi chưa thấy kết quả.

Cầu nguyện là hành vi liên đới, là lo cho người khác, không phải chỉ lo cho bản thân. Thánh Tô-ma A-xi-nô nói rất sâu sắc: *"Cầu nguyện không phải là nói nhiều, nhưng là ở lại trong tình thân mật với Đấng biết rõ lòng ta"*.

Điều Thiên Chúa muốn ban không phải là những của cải chóng qua, mà là chính Thánh Thần của Ngài (x. Lc 11, 13). Đó là điều quý nhất mà người cầu nguyện sẽ nhận được: Chính Thiên Chúa chứ không phải điều gì khác ngoài Chúa.

Gương của Abraham

Từ cây sồi ở Mam-brê, Thiên Chúa tỏ ý định của Ngài cho Áp-ra-ham (x. St 18, 1). Nhận ra lòng thương xót của Chúa, Áp-ra-ham đã thưa cùng Chúa: *"Chớ thì Chúa sắp tiêu diệt người công chính cùng với kẻ tội lỗi sao? Nếu có năm mươi người công chính trong thành, họ cũng chết chung hay sao? Chúa không tha thứ cho cả thành vì năm chục người công chính đang ở trong đó sao?"* (St 18, 24-25). Ông đã can đảm "mặc cả" với Thiên Chúa để xin tha cho thành Sô-đô-ma, nếu tìm được người công chính.

Ông đi từ nỗi sợ hãi đến lòng tin tưởng; từ một người cầu xin vụ lợi đến một người trung gian cho người khác. Đây là khuôn mẫu của cầu nguyện đích thực: không quy về mình, mà dẫn thân cho sự sống của tha nhân. Câu chuyện không chỉ cho thấy lòng nhân từ của Thiên Chúa, mà còn dạy ta sự can đảm và kiên trì trong lời cầu

nguyện. Không phải Thiên Chúa thay đổi, nhưng Áp-ra-ham thay đổi.

Vốn thương người, Áp-ra-ham đã cầu nguyện. Ông kêu van Chúa đã nhận lời. Đúng như Thánh Gio-an Kim Khẩu viết: *"Cầu nguyện là vũ khí mạnh mẽ hơn cả gươm giáo. Áp-ra-ham không dùng vũ lực, nhưng chỉ dùng lời khẩn cầu, và ông đã được Chúa nghe"*.

Chúng ta được mời gọi bước vào lời cầu nguyện của Áp-ra-ham, không phải để đòi hỏi điều mình muốn, mà để chia sẻ tâm tình của Thiên Chúa, Đấng muốn cứu độ chứ không tiêu diệt.

Sống cầu nguyện trong thời đại hôm nay

Trong bối cảnh hôm nay, với những thành tựu trí tuệ và công nghệ vượt bậc, việc cầu nguyện có vẻ lỗi thời, thậm chí phi lý. Tại sao lại nói chuyện với một Đấng vô hình? Có gì bảo đảm rằng lời cầu của tôi được lắng nghe?

Chính trong bối cảnh ấy, lời cầu nguyện trở nên một hành vi tri thức trưởng thành nhất, bởi nó thừa nhận giới hạn của lý trí và mở lòng trước một thực tại siêu việt. Công đồng Vatican II, trong *Hiến chế Gaudium et Spes*, viết: *"Chính khi quên Thiên Chúa, con người cũng không còn hiểu chính mình"* (GS 36).

Cầu nguyện là cách để con người trở về với bản thể sâu xa nhất của mình, hình ảnh của Thiên Chúa. *"Con người không thể sống trọn vẹn nếu không mở lòng đón nhận Thiên Chúa... chính trong thâm sâu của lòng mình, con người gặp gỡ Đấng Tuyệt Đối"* (GS 19).

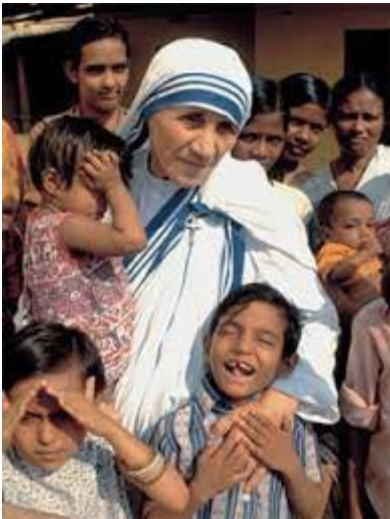
Cầu nguyện không chỉ là một phần của đời sống Ki-tô hữu, nhưng là trung tâm. Cầu nguyện giúp ta: Biết điều mình cầu xin. Tin tưởng vào Chúa hơn vào sức riêng. Mở lòng ra với anh chị em.

Vậy, hãy cầu nguyện cho người khác như Áp-ra-ham, nhất là những người lầm lạc, tội lỗi, hoặc không có ai cầu thay cho họ. Cầu nguyện như Chúa Giê-su đã dạy, bằng một trái tim con thảo, sống điều mình cầu xin, "tha nợ cho người khác", "làm theo ý Cha".

Ước gì, mỗi lời "Lạy Cha" chúng ta thốt lên đều là một bước tiến trong hành trình nên thánh, và là một lời đáp lại tiếng gọi yêu thương của Đấng luôn lắng nghe.

THÁNH NỮ TÊRÊSA CALCUTTA

LTS: Ngày 4 tháng 9 năm 2025 này là kỷ niệm lần thứ 10 Mẹ Têrêsa Calcutta được phong Hiển Thánh (Lễ mừng được ấn định ngày 5/9/2025). Nhân dịp này chúng ta cùng nhau ôn lại tóm tắt cuộc đời "*Vị Thánh của người nghèo*", qua đó giúp chúng ta nhận ra Lòng Thương xót của Chúa với nhân loại qua Thánh Nữ. Mẹ Thánh Têrêsa Calcutta từng đến Việt Nam và ao ước lập Dòng Thừa Sai Bác Ái. Điều đó nay đã thành hiện thực với các Nữ tu người Việt Nam đang phục vụ trên đất nước này.



I. ĐÔI HÀNG TIỂU SỬ

Đây là tiểu sử chính thức của Mẹ thánh Têrêsa Calcutta được Đức Hồng Y Angelo Amato, là Tổng trưởng bộ Tuyên Thánh, đọc trước Đức Thánh Cha Phanxicô trong thánh lễ tại quảng trường Thánh Phêrô lúc 10h25 sáng Chúa Nhật 04/09/2016

Mẹ Têrêsa Calcutta, nữ danh Gonxha Bojaxhiu Agnes, sinh tại Skopje, Albania, ngày 26 Tháng Tám năm 1910, là người con thứ năm và cũng là con út của ông bà Nikola và Drane Bojaxhiu. Têrêsa đã được rửa tội vào ngày hôm sau và được rước lễ lần đầu khi lên năm tuổi rưỡi. Từ thời điểm đó trở đi, tâm hồn Têrêsa tràn ngập tình yêu dành cho các linh hồn.

Năm 1928, với mong muốn được phục vụ như là một nhà truyền giáo, Têrêsa bước vào Tu hội Chị em Loreto ở Ireland. Năm 1929, Têrêsa đến Ấn Độ, và khấn lần đầu vào tháng 5 năm 1931 và khấn trọn vào tháng Năm năm 1937. Trong suốt hai mươi năm sau đó, Têrêsa đã giảng dạy ở Ấn Độ, và được nhiều người biết đến vì lòng bác ái, lòng nhiệt thành, sự tận tâm và sự vui tươi.

Ngày 10 tháng 9 năm 1946, Têrêsa nhận được từ Chúa Giêsu lời mời gọi "để lại tất cả mọi thứ phía sau và phục vụ Ngài nơi những người nghèo nhất trong số những người nghèo". Năm 1948, Têrêsa nhận được sự cho phép của Giáo Hội để bắt đầu sứ vụ tông đồ của

mình trong các khu ổ chuột của thành phố Calcutta. Dòng Thừa Sai Bác Ái đã trở thành một Tu Hội của giáo phận vào ngày 07 tháng 10 năm 1950, và đã được nâng lên thành một Tu Hội giáo hoàng vào ngày 1 tháng 2 năm 1965. Đặc sủng riêng của Tu Hội là để thỏa mãn cơn khát vô hạn của Chúa Giêsu đối với tình yêu và đối với các linh hồn bằng cách hoạt động cho sự cứu rỗi và sự thánh thiện của những người nghèo nhất trong những người nghèo.

Để mở rộng sứ mệnh tình yêu này, Mẹ đã mở thêm các nhánh khác bao gồm dòng các Tu huynh Thừa Sai Bác Ái, vào năm 1963, dòng các nữ tu sĩ chiêm niệm vào năm 1976, dòng các Tu huynh chiêm niệm (1979), và dòng các Cha Thừa Sai Bác Ái vào năm 1984, cũng như các Hiệp hội các cộng tác viên, Hiệp hội các cộng sự viên đồng lao cộng khổ, và phong trào Corpus Christi cho các linh mục.

Tại thời điểm Mẹ qua đời vào ngày 05 tháng Chín năm 1997, dòng có đến 3.842 chị em làm việc tại 594 nhà ở tại 120 quốc gia. Mặc dù, phải chịu đựng một kinh nghiệm đau đớn của bóng tối nội tâm, Mẹ đã đi khắp mọi nơi, có liên quan, như Đức Maria trong trình thuật Thăm Viếng [bà Elizabeth], để truyền bá tình yêu của Chúa Giêsu trên khắp thế giới. Do đó, Mẹ đã trở thành một biểu tượng của dịu dàng và tình yêu thương xót của Thiên Chúa cho mọi người, đặc biệt là đối với những người không được yêu thương, bị khước từ và bỏ rơi. Từ trên Thiên Đàng, Mẹ tiếp tục *"thắp lên một ánh sáng cho những người sống trong bóng tối trên trái đất này"*.

II. DÒNG THỪA SAI BÁC ÁI CHÚA KITÔ TẠI VIỆT NAM

Ngày 25/3/1996, Đức Cha Nicôla Huỳnh Văn Nghi đã ký Quyết Định, công nhận Hội dòng là dòng thuộc Giáo phận Sài Gòn với tên gọi mới là Dòng Thừa Sai Bác Ái Chúa Kitô, sống theo Linh đạo của Hội dòng Thừa Sai Bác Ái của Mẹ Têrêsa Calcutta. Có thể nói Đức cố Tổng Giám mục Phaolô NGUYỄN VĂN BÌNH là người khởi xướng cho Hội Dòng hình thành sống theo Linh đạo của Mẹ vào tháng 7 năm 1973. Vì tha thiết yêu mến Linh đạo của Mẹ Têrêsa, năm 1979, Đức Tổng Phaolô đã giới thiệu và cho phép nhóm nữ tu do chị Marie Francoise Hà Thị Thanh Tịnh phụ trách được hình thành với danh hiệu Thừa Sai Bác Ái và sống theo Linh đạo của Mẹ Têrêsa

Calcutta. Mẹ Têrêsa chính là người khởi lập Hội dòng cùng với Đức Cha Nicôla đã tạo điều kiện và cơ hội để có Hội Dòng hôm nay.

III. NĂM ĐIỀU ĐẶC BIỆT VỀ MẸ THÁNH

Mẹ Thánh Têrêsa Calcutta đã để lại một di sản lớn lao cho thế giới. Thánh nữ đã thành lập Dòng Thừa Sai Bác Ái và cống hiến không ngừng nghỉ để phục vụ những người nghèo khổ và đang hấp hối trong những khu ổ chuột của Ấn Độ. Đồng thời, ngài cũng lên tiếng đứng lên bảo vệ những bé thơ chưa chào đời.

Dưới đây là 5 điều có thể bạn chưa biết về Mẹ Têrêsa:

1. Hiến thân mình phụng sự Chúa từ năm 12 tuổi

Mẹ Têrêsa sinh ra trong một gia đình Công giáo sùng đạo, là con út trong gia đình có ba người con, với cha mẹ là người gốc Albania. Mẹ được rửa tội ngay sau khi sinh tại Skopje, Bắc Macedonia. Ngay từ những năm tháng đầu đời, Mẹ đã chứng kiến thân mẫu của mình chăm sóc những người kém may mắn. Mẹ bị cuốn hút bởi đời sống của các nhà truyền giáo và vào năm 12 tuổi, Mẹ đã quyết định hiến thân trong ơn gọi tu sĩ. Năm 18 tuổi, Mẹ gia nhập Dòng Nữ tu Loretto, một dòng nữ Ireland thường gửi các nhà truyền giáo đến Ấn Độ. Tại Ireland, Mẹ được đào tạo trong vài tháng trước khi đặt chân đến Ấn Độ. Kể từ đó, Mẹ không bao giờ gặp lại thân mẫu hay anh chị em của mình nữa.

2. Mẹ từng phải đi khất thực

Lần đầu tiên đến Ấn Độ trong sứ vụ truyền giáo, Mẹ không có tiền và ít được tiếp cận với những nguồn thực phẩm. Cái đói khiến Mẹ phải trải qua những ngày tháng ăn xin trên đường phố. Kinh nghiệm này giúp Mẹ thấu hiểu nỗi khổ đau của người nghèo sống trên những con phố khắp đất nước Ấn Độ.

3. Mẹ đã đáp lại “ơn gọi trong ơn gọi” của mình

Vào ngày 10 tháng 9 năm 1946, khi đang đi tàu từ Calcutta đến Darjeeling để tĩnh tâm thường niên trong thời gian giảng dạy tại Trường nữ sinh St. Mary, Mẹ Têrêsa đã đón nhận điều được Mẹ mô tả là “ơn gọi trong ơn gọi”. Vào ngày hôm đó, Mẹ cảm thấy một khát vọng lớn lao đó là được phục vụ những người nghèo khổ cùng cực ở Ấn Độ. Hai năm sau, Mẹ đã nhận sự phê chuẩn để bắt đầu

một điều mà sau này trở thành sứ mệnh cuộc đời mình. Vào ngày 17 tháng 8 năm 1948 là lần đầu tiên Mẹ mặc chiếc sari viền trắng và xanh rời khỏi tu viện Loreto và bước vào những khu ổ chuột của Ấn Độ.

4. Mẹ đã được trao hơn 120 danh hiệu và giải thưởng cao quý

Mẹ Têrêsa đã được trao hơn 120 giải thưởng và danh hiệu, cả khi sinh thời lẫn sau khi qua đời. Trong đó có thể kể đến giải thưởng Padma Shri năm 1962, Giải thưởng Hòa bình Ramon Magsaysay năm 1962, Giải thưởng Jawaharlal Nehru cho Sự Thông Cảm Quốc Tế năm 1969, Giải thưởng Hòa bình Giáo hoàng Gioan XXIII năm 1971, Giải Nobel Hòa bình năm 1979 và Giải thưởng Bharat Ratna, giải thưởng danh giá nhất cho công dân của Ấn Độ, năm 1980.

5. Có một sân bay được đặt theo tên Mẹ

Tên của Mẹ Têrêsa được đặt cho nhiều con đường và tòa nhà. Tuy nhiên, nơi đặc biệt nhất phải kể đến một cảng hàng không. Sân bay quốc tế Albania được đổi tên vào năm 2001 để vinh danh Mẹ. Tên của sân bay hiện nay là Sân bay quốc tế Tirana Nënë Tereza (Mẹ Têrêsa).

Fx Đỗ Công Minh (St)

CHÚC MỪNG BỐN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính Thánh Matthêu, Tông đồ ngày 21/9.

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Chúc Mừng Lễ Bốn Mạng Anh**

**MATTHÊU NGUYỄN AN HÙNG QUỐC,
Phó BCH CĐ LCTX Gp Huế**

Nguyện xin cho sự nhiệt thành và can đảm của Thánh nhân, luôn là tấm gương soi rọi Anh trên bước đường phục vụ Giáo Hội.

Bài diễn văn của Đức Leo XIV với các giám mục nhân dịp Năm Thánh

NHỮNG NGƯỜI XÂY DỰNG SỰ HIỆP THÔNG,

NGOAN NGOÃN VỚI CHÚA THÁNH THẦN VỚI TRÁI TIM RỘNG MỞ

(Gioakim Trương Đình Giai chuyển ngữ từ nguyên bản tiếng Tây Ban nha

Discurso del Santo Padre a los obispos con ocasión del Jubileo

Constructores de comunión dóciles al Espíritu con corazón abierto

ra ngày 4 tháng 7 năm 2025-OSSERVATORE ROMANO)

Một nguyên tắc hữu hình của sự hiệp nhất trong Giáo hội và con người của đức tin, đức cậy và đức ái mục tử: đây là căn tính của vị giám mục được Đức Lêô XIV phác họa trong bài suy niệm mà ngài đã dành cho những người tham dự Năm Thánh của hàng giáo phẩm vào sáng ngày 25 tháng 6 tại Vương cung thánh đường Vatican. Những lời Đức Giáo hoàng nói từ bàn thờ của Ngai tòa cũng chứa đựng lời kêu gọi thực hành một số "nhân đức thiết yếu", chẳng hạn như sự khôn ngoan mục vụ, đức khó nghèo và sự tiết dục hoàn toàn trong đời sống độc thân.

Nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Bình an ở cùng anh em.

Anh em thân mến, Chào buổi sáng và chào mừng.

Tôi trân trọng và ngưỡng mộ việc anh em dẫn thân đến Rôma hành hương, nhận thức rõ những đòi hỏi cấp bách của thừa tác vụ. Cũng giống như tôi, mỗi người trong anh em, trước khi là chủ chăn, đều là những con chiên của đoàn chiên Chúa! Và vì vậy, chúng ta cũng vậy, hơn nữa chúng ta là những người đầu tiên được mời gọi bước qua Cửa Thánh, biểu tượng của Chúa Kitô Cứu Thế. Để dẫn dắt Giáo Hội được trao phó cho chúng ta chăm sóc, chúng ta phải để Người, Vị Mục Tử Nhân Lành canh tân chúng ta một cách sâu xa, ngõ hầu chúng ta trở nên hoàn toàn đồng hình đồng dạng với trái tim và mẫu nhiệm tình yêu của Người. "Spes non confundit", "Niềm hy vọng không làm chúng ta thất vọng" (Rm 5:5). Đức

Thánh Cha Phanxicô đã lặp lại những lời này của Thánh Phaolô biết bao lần! Chúng đã trở thành khẩu hiệu của ngài, đến nỗi ngài đã chọn chúng làm lời mở đầu cho Sắc chỉ hiệu triệu Năm Thánh này. Chúng ta, các giám mục, là những người thừa kế đầu tiên khẩu hiệu này, và chúng ta phải gìn giữ và truyền đạt nó cho Dân Chúa, bằng lời nói và chứng tá của mình. Đôi khi, việc tuyên xưng rằng niềm hy vọng không làm chúng ta thất vọng có nghĩa là đi ngược dòng, thậm chí đi ngược lại bằng chứng của những hoàn cảnh đau thương dường như không có lối thoát. Nhưng chính trong những khoảnh khắc này, chúng ta mới thấy rõ nhất rằng đức tin và niềm hy vọng của chúng ta không đến từ chính chúng ta, mà đến từ Thiên Chúa. Và rồi, nếu chúng ta thực sự gần gũi, liên đới với những ai đang đau khổ, Chúa Thánh Thần có thể thắp lại trong lòng ngọn lửa gần như đã tắt (x. Tông huấn *Spes non confudit*, 3).

Anh em thân mến, người mục tử làm chứng cho niềm hy vọng bằng gương sống gắn bó chặt chẽ với Thiên Chúa và hoàn toàn tận hiến cho việc phục vụ Giáo hội. Và điều này \ diễn ra trong mức độ người ta đồng hóa với Chúa Kitô trong đời sống cá nhân và trong thừa tác vụ tông đồ của mình, và rồi Thánh Thần của Chúa định hình cách suy nghĩ, tình cảm và hành vi của người ấy. Chúng ta hãy cùng nhau dừng lại để xem xét một số đặc điểm đặc trưng cho chứng tá này. Trên hết, giám mục là nguyên lý hữu hình của sự hiệp nhất trong Giáo hội địa phương được giao phó cho mình. Nhiệm vụ của giám mục là đảm bảo rằng Giáo hội được xây dựng trong sự hiệp thông giữa tất cả các thành viên của mình và với Giáo hội toàn cầu, trân trọng sự đóng góp của các ân huệ và thừa tác vụ khác nhau cho sự phát triển chung và việc truyền bá Tin Mừng. Trong công việc phục vụ này, cũng như trong toàn bộ sứ mệnh của mình, giám mục được hưởng ân sủng thiêng liêng đặc biệt được ban cho mình khi thụ phong giám mục: ân sủng này nâng đỡ mình như một người dạy đức tin, như một người thánh hóa và người linh hướng; ân sủng này khuyến khích giám mục tận hiến cho Vương quốc Thiên Chúa, vì phần rỗi đời đời của con người, để biến đổi lịch sử bằng sức mạnh của Tin Mừng.

(Còn tiếp)

GHI CHÉP ĐẠO ĐỨC

MICHAEL PAKALUK

Viễn Đông (chuyển ngữ từ TheCatholicThing.org)

Cuốn sổ thông thường là cuốn sách mà suốt cuộc đời, đặc biệt là trong những năm tháng sinh viên, người đọc sẽ viết ra những đoạn trích từ những bài đọc mà họ cảm thấy rất quan trọng và được diễn đạt hay đến mức họ muốn trân trọng và sống theo những đoạn trích đó.

Nó phải là một cuốn sách, không phải là một tập tin máy tính. Sinh viên ấy nên nhấn mạnh vào tiêu chuẩn cao để đưa vào, chẳng hạn như không có cặn bã: mọi thứ trong đó dường như đều là kiến thức. Ví dụ, trong sổ những mục đầu tiên trong cuốn sổ tay thông thường của riêng tôi từ những năm tháng sinh viên có những câu của Newman: “Ngày nay, sự mù mờ là mẹ của kiến thức”.

Thomas à Kempis, tác giả sách “Gương Chúa Giêsu”, cho biết: “Tôi thà cảm thấy ăn năn còn hơn biết cách định nghĩa nó”. Còn Thomas Hobbes viết: “Khi lý trí chống lại con người, con người sẽ chống lại lý trí”.

Bạn có thể thấy ngay rằng một cuốn sổ thông thường sẽ không phải là một cuốn sổ mà ai đó viết những gì chúng ta gọi là “chuyện thường”. Chúng ta sử dụng từ “chuyện thường” để chỉ điều gì đó hiển nhiên, bình thường và được sử dụng quá mức. Nhưng ban đầu thuật ngữ này chỉ đơn giản có nghĩa là chủ đề (Gr. *topos*, L. *locus*) có giá trị đối với mọi người nói chung (Gr. *koinos*, L. *communis*).

Do đó, một cuốn sổ thông thường là cuốn sổ ghi chép – khi bạn khám phá ra điều gì đó, giống như bạn tìm thấy kho báu chôn giấu trong một cánh đồng vậy. Đó là cách diễn đạt hoặc đoạn văn không được đánh giá cao, nhưng bạn nghĩ là nên như vậy, những từ ngữ mà mọi người khôn ngoan đều có thể sống theo.

“Chuyện thường” theo nghĩa này không giống với việc ghi nhật ký hay ghi chú cho một lớp học hoặc cho một dự án nghiên cứu cụ thể nào đó. Đây là hoạt động hoàn toàn tự do. John Locke đã viết một cuốn hướng dẫn ngắn về điều này. Oxford và Harvard từng

cung cấp các khóa học về “cách ghi chép chuyên thường”. Không có gì ngạc nhiên khi hoạt động này đã trở nên lỗi thời, nhưng cũng đáng ngạc nhiên khi các nhà giáo dục Công Giáo cho đến nay dường như không có mục đích khôi phục hoạt động này, mà chỉ muốn truyền đạt thói quen học tập tốt cho học sinh.

Không bao giờ quá muộn để bắt đầu có một cuốn sổ thông thường. Hãy mua một cuốn sổ khoảng một trăm trang và đặt mục tiêu viết ra – mỗi tuần chẳng hạn. Giáo Hội cung cấp một cách nhanh chóng để bắt đầu điền vào cuốn sổ của bạn, nếu bạn muốn làm theo. Ý tôi là sách Giáo Lý Công Giáo có thể được hiểu là cuốn sổ thông thường của riêng Giáo Hội, để chúng ta sử dụng.

Đặc biệt là trong việc sử dụng rộng rãi các trích dẫn từ các giáo phụ và các thánh từ sách Giáo Lý. Tôi được biết rằng, trước đây các chủng sinh trong các lớp học Giáo Lý, mặc dù được dạy từ các sách hướng dẫn, vẫn giữ trên bàn làm việc của họ hai cuốn sách, đại diện cho Kinh Thánh và Truyền Thống: Vulgate và Enchiridion của Denzinger. Cuốn Enchiridion là tuyển tập nổi tiếng về Giáo Lý của Giáo Hội bằng tiếng Hy Lạp và Latin.

Tương tự, sách Giáo Lý Công Giáo trong phần chú thích cũng tham chiếu Kinh Thánh và các tài liệu của Giáo Hội một cách rộng rãi. Nhưng một cải tiến của sách Giáo Lý đó được ca ngợi rất nhiều khi phát hành lần đầu, đó là có nhiều trích dẫn đan xen Giáo Lý từ các nguồn giáo phụ và thánh sử.

Một người Công Giáo có thể có một cuốn sổ tuyệt vời bằng cách lướt qua các chú thích và chọn ra những trích dẫn mà họ thấy đặc biệt có giá trị. Thật phù hợp, những dòng mở đầu cuốn “Tự Thuật” (Confessions) của Thánh Augustinô là trích dẫn từ giáo phụ: “Lạy Chúa, Ngài thật vĩ đại và đáng ngợi khen biết bao: quyền năng của Ngài thật lớn lao và sự khôn ngoan của Ngài thật vô biên, và con người, một phần nhỏ bé trong các thụ tạo của Ngài, lại muốn ngợi khen Ngài... Chính Ngài khuyến khích con người vui thích trong lời ngợi khen Ngài, vì Ngài đã tạo dựng chúng con cho Ngài, và lòng chúng con luôn khắc khoải cho đến khi được nghỉ yên trong Ngài” (số 30).

Chắc chắn bạn biết phần kết của đoạn văn đó, nhưng có lẽ bạn không biết hoặc không nhớ rằng phần mở đầu nói về lời ngợi khen.

Tương tự, trích dẫn cuối cùng trong sách Giáo Lý (số 2856) là của Thánh Cyrilô Giêrusalem về cách kết thúc Kinh Lạy Cha: "Khi cầu nguyện xong, bạn nói 'Amen,' có nghĩa là 'Xin Chúa chúc phúc,' do đó xác nhận bằng câu 'Amen' về những gì có trong lời cầu nguyện mà Chúa Giêsu đã dạy chúng ta".

Nhận xét của Thánh Cyrilô có thể không đáng nhớ lắm. Tuy nhiên, có người có thể muốn viết nó trong cuốn sổ hằng ngày của mình, chẳng hạn như một lời nhắc nhở để tránh thói quen phổ biến nhưng sai lầm của người Mỹ là bỏ qua chữ "Amen" sau Kinh Lạy Cha khi đọc Kinh Mân Côi.

Trong những đoạn văn vô cùng thực tế về hôn nhân trong sách Giáo Lý, bên cạnh đoạn văn nổi tiếng và tuyệt đẹp của Tertullian (số 1642), người ta còn tìm thấy đoạn văn tuyệt vời này của Thánh Gioan Chrysostom: "Bất kỳ ai hạ thấp hôn nhân cũng làm giảm vinh quang của sự trinh tiết. Bất kỳ ai ca ngợi nó làm cho sự trinh tiết trở nên đáng ngưỡng mộ và rực rỡ hơn. Những gì có vẻ tốt chỉ khi so sánh với cái ác thì không thực sự tốt. Cái tốt tuyệt vời nhất là cái gì đó còn tốt hơn những gì được thừa nhận là tốt" (số 1620).

Tương tự trong giáo huấn về cầu nguyện, người ta thấy điều này: Thiên Chúa muốn chúng ta thực hiện ước muốn trong lời cầu nguyện, để chúng ta có thể nhận được những gì Ngài chuẩn bị ban tặng (Thánh Augustinô, số 2727). Có thể cầu nguyện sốt sắng ngay cả khi đi bộ ở nơi công cộng hoặc đi dạo một mình, ngồi trong cửa hàng, khi mua bán, khi đổ xăng, thậm chí ngay khi nấu ăn (Thánh Gioan Chrysostom, số 2743).

Không gì sánh bằng lời cầu nguyện, vì điều không thể biến thành có thể, điều khó biến thành dễ... Vì điều không thể, hoàn toàn không thể, đối với người cầu nguyện sốt sắng và không ngừng kêu cầu Chúa thì sẽ bớt phạm tội (Thánh Gioan Chrysostom, số 2744). Những ai cầu nguyện chắc chắn sẽ được cứu rỗi, những ai không cầu nguyện chắc chắn sẽ bị nguyên rủa (Thánh Anphong Liguori).

Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng	02
✠ Sống Lời Chúa	03
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (Bài 116)	11
✠ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CĐLCTX TGP Sài Gòn	15
◆ Tin HHLCTX GP Xuân Lộc	17
✠ Các bài Thường huấn dành cho giáo dân	20
✠ DIỄN ĐÀN:	
◆ Làm dấu	40
◆ Thánh Giá là nguồn tình yêu và hy vọng	44
◆ Chiêm ngưỡng cây Thánh giá giúp chúng ta lớn lên...	48
◆ Cầu nguyện đúng cách	52
◆ Thánh nữ Têrêsa Calcutta	55
◆ Diễn văn của Đức Leo XIV với các Giám mục	59
◆ Ghi chép đạo đức	61